

Văn học và TUỔI TRẺ



ISSN: 18592686
SỐ THÁNG 4
NĂM 2025

VIỆN NGHIÊN CỨU SÁCH VÀ HỌC LIỆU GIÁO DỤC - BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Những trang sách Nở hoa



THỂ LỆ CUỘC THI
Ra đề văn hay – viết ngay đoạn ngắn

*Nhằm rèn luyện kĩ năng viết văn và đáp ứng yêu cầu của các kì thi quan trọng, đồng thời khuyến khích học sinh phát huy sự sáng tạo trong môn Ngữ văn, Tạp chí Toán học và Văn học trong nhà trường tổ chức cuộc thi **Ra đề văn hay – viết ngay đoạn ngắn** trên kì Văn học và Tuổi trẻ.*

I. ĐỐI TƯỢNG DỰ THI

– Giáo viên, giảng viên các trường trên toàn quốc (ra đề bài cho học sinh).

– Học sinh THCS và THPT trên toàn quốc (tham gia viết đoạn ngắn).

II. THỜI GIAN: từ 01/01/2025 đến hết ngày 30/05/2025.

III. NỘI DUNG CUỘC THI

* Dành cho giáo viên:

– Giáo viên tham gia gửi đề viết đoạn văn nghị luận văn học hoặc đoạn văn nghị luận xã hội, kèm gợi ý làm bài cụ thể.

– Yêu cầu: Đề bài cần rõ ràng, có tính sáng tạo và khả năng khơi gợi tư duy của học sinh; có mức độ phù hợp với học sinh THCS và THPT theo định hướng của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 môn Ngữ văn.

* Dành cho học sinh: Mỗi thí sinh tham gia viết đoạn văn theo yêu cầu đề bài mà *Văn học và Tuổi trẻ* đăng tải trên các kì.

IV. CƠ CẤU GIẢI THƯỞNG

Đề bài và đoạn viết tốt sẽ được trao phần thưởng và chọn đăng trên ấn phẩm *Văn học và Tuổi trẻ* hàng tháng.

V. CÁCH THỨC GỬI BÀI

– Gửi bài qua email:

+ Email: *radevanhay.vietngaydoanngan2025@gmail.com*

+ Tiêu đề email: *Dự thi Cuộc thi Ra đề văn hay – viết ngay đoạn ngắn.*

– Lưu ý:

+ Bài dự thi phải có đầy đủ thông tin về họ và tên, trường học, địa chỉ và số điện thoại liên hệ.

+ Bài dự thi cần được trình bày khoa học, sạch sẽ, chưa được xuất bản thành sách, báo hay đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng.



Thông tin chi tiết **Cuộc thi Ra đề văn hay – viết ngay đoạn ngắn** xem tại fanpage Văn học và Tuổi trẻ.

Văn học và TUỔI TRẺ

TẠP CHÍ Toán học & Văn học TRONG NHÀ TRƯỜNG

TRONG SỐ NÀY

Số tháng 4 (571) năm 2025

TOÁN HỌC VÀ VĂN HỌC TRONG NHÀ TRƯỜNG
Journal of Mathematics and Literature in School
TẠP CHÍ CỦA VIỆN NGHIÊN CỨU SÁCH VÀ HỌC LIỆU GIÁO DỤC

8 (V) / GD – 25 534/GP – BTTTT Mã số: **BV08M25**

TOÀ SOẠN
187B Giảng Võ, P. Cát Linh,
Q. Đống Đa, TP. Hà Nội
Điện thoại – Email
* Biên tập: 0243.5122847
vanhocvatuoitre2020@gmail.com
* Phát hành: 0243.5142649
phathanhvantre@gmail.com
* Hành chính: 0243.5121606

GPXB số 534/GP - BTTTT ngày 19/11/2020.
In tại Xí nghiệp Bản đồ I – Bộ Quốc phòng
In xong và nộp lưu chiểu tháng 4/2025.

CHÂN DUNG VĂN HỌC

Gặp gỡ người nghệ sĩ đa tài Nguyễn Vĩnh Tiến



Nhắc đến Nguyễn Vĩnh Tiến, công chúng không chỉ nhớ đến một nhà thơ, nhà văn, nhạc sĩ tài hoa mà còn nhớ đến một kiến trúc sư tài giỏi. Sinh năm 1974 tại Phú Thọ, anh từng là cây bút nổi bật của Hội bút Hương đầu mùa trên báo *Hoa học trò*, ghi dấu ấn với những truyện ngắn giàu cảm xúc dưới bút danh Tiểu Tuyền Thư. Dù theo đuổi lĩnh vực kiến trúc, văn chương và âm nhạc chưa bao giờ rời xa anh. Ngược lại, chúng trở thành mạch nguồn sáng tạo song hành, góp phần làm nên phong cách nghệ thuật rất riêng của Nguyễn Vĩnh Tiến.

Với những tác phẩm như *Những giấc mộng kín, Những bình minh khác* cùng các ca khúc đã in sâu trong lòng khán giả như *Bà tôi, Giọt sương bay lên,...* anh đã khẳng định được dấu ấn nghệ thuật độc đáo – lãng mạn mà gai góc, truyền thống mà hiện đại. Đặc biệt, bài thơ *Cái roi tre* đã được chọn làm văn bản đọc trong SGK *Ngữ văn 9*, tập hai, bộ *Chân trời sáng tạo*, chạm đến kí ức tuổi thơ của nhiều thế hệ độc giả.

Trong số này, *Văn học và Tuổi trẻ* có dịp trò chuyện cùng anh, lắng nghe những tâm tư về thơ ca, sự giao thoa giữa văn chương, âm nhạc và kiến trúc...

PV: Thưa nhà thơ Nguyễn Vĩnh Tiến, anh đã sáng tác bài thơ *Cái roi tre* trong hoàn cảnh nào? Đây có phải là những dòng hồi tưởng về tuổi thơ của anh không?

Nhà thơ Nguyễn Vĩnh Tiến: *Cái roi tre* là bài thơ được viết vào năm 1994, khi tôi 20 tuổi. Bài thơ này tiếp nối một loạt các bài thơ hồi ức tuổi thơ được tôi viết và được đăng trên *Hoa học trò* như: *Một cánh chuồn chuồn, Tuổi tôi,...* Bài thơ *Cái roi tre* đã đoạt giải Nhất cuộc thi thơ Tuổi hoa do Hội Nhà văn Việt Nam phối hợp với Tạp chí *Tuổi xanh* và báo *Hoa học trò* tổ chức.

Bài thơ kể về kỉ niệm giữa cháu và ông nội, sự kiện là ông ốm, và cái roi tre trở thành một hình tượng văn học được khắc hoạ như một sự

"trừng phạt" của người bố khi đứa con bỏ học về nhà thăm ông. Ngày ông mất, người bố đã quăng cái roi tre lên trời vì biết rằng, sẽ chẳng cần dùng đến nó nữa. Người cháu thương ông và cảm nhận về nỗi đau khi ông ốm, nỗi lo lắng mất ông đã được tôi mô tả như một thước phim điện ảnh kĩ lưỡng, tinh tế, sống động và rất đặc trưng của một làng quê Bắc Bộ.

Có lẽ, bài thơ được chọn vì nó chân thực và mô tả được tình cảm gia đình sâu đậm. Đó là cái cốt lõi, giá trị thiêng liêng mà chúng ta luôn gìn giữ và trân trọng.

PV: Quê hương và gia đình đã ảnh hưởng đến sáng tác của anh như thế nào? Có kỉ niệm đặc biệt nào mà anh luôn trân trọng và đưa vào thơ ca, âm nhạc của mình không?

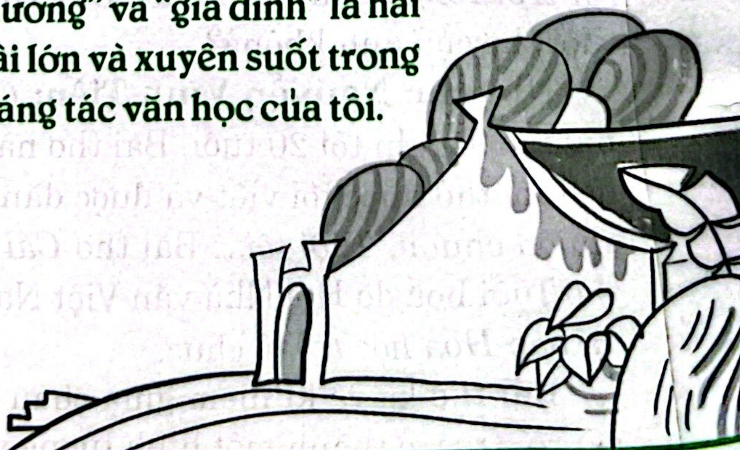
Nhà thơ Nguyễn Vĩnh Tiến: "Quê hương" và "gia đình" là hai mảng đề tài lớn và xuyên suốt trong những sáng tác văn chương của tôi. Sinh ra trong một vùng văn hoá thấm đẫm các hoạt động, lễ hội và sinh hoạt tín ngưỡng của vùng Đất Tổ – trung du Phú Thọ, tôi chịu ảnh hưởng sâu sắc từ những giá trị ấy. Chính những tác động mạnh mẽ đó đã được tôi tái tạo lại trong sáng tác văn chương và sau này là âm nhạc.

Sáng tạo cũng là phương thức để cho tôi hiểu thêm về thế giới này. Sáng tạo để hiểu và hiểu để sáng tạo. Có lẽ, động lực thúc đẩy tôi là dòng năng lượng sống, đến từ sự trưởng thành dần của cái tôi cá nhân, và song song với dòng năng lượng đến từ gia đình, xã hội.

Kỉ niệm là sự đọng lại, kết tinh của quá khứ trong quá trình sống và trải nghiệm. Thật may mắn, văn chương là một phương tiện vô cùng hữu ích giúp lưu giữ kỉ niệm, chiêm nghiệm, trân trọng và sống tốt hơn. Những kỉ niệm đặc biệt của tôi luôn gắn với ông bà, gia đình và dần mở rộng ra là quê hương. Và kỉ niệm đã biến thành thơ ca, âm nhạc.



"Quê hương" và "gia đình" là hai mảng đề tài lớn và xuyên suốt trong những sáng tác văn học của tôi.



Tôi luôn sử dụng chúng như một chất liệu chính, để xây dựng ngôi nhà tâm hồn mình. Sau này, khi tầm nhìn được mở rộng, tôi thêm cả "sự tưởng tượng" vào để sáng tạo nên những tác phẩm mới.

PV: Người ta thường nhắc đến Nguyễn Vĩnh Tiến với một phong cách sáng tác rất riêng. Nếu phải mô tả "con người văn chương" của mình, anh sẽ nói gì?

Nhà thơ Nguyễn Vĩnh Tiến: Con người văn chương, hay một chân dung văn học Nguyễn Vĩnh Tiến, có lẽ sẽ là "một người hoài niệm", đơn giản vậy thôi. Tôi nhận thấy mình như một thi sĩ luôn mơ mộng, luôn lạc thời. Đến khi đám mây hay cơn gió của hiện tại đã bay qua, tôi mới nhận thức được vẻ đẹp của nó. Có lẽ, tôi phải học thêm cách sống trong hiện tại. Còn cái gọi là "phong cách sáng tác riêng", tôi thấy nó cũng tất yếu thôi, giống như cá tính riêng của tôi vậy. Động lực sống, khát khao làm ra điều mới mẻ, khiến cho tôi luôn tìm cách biểu đạt cho khác với người khác. Tôi thích những tu từ bất ngờ và những ẩn dụ sâu xa. Đôi khi, tôi nghĩ rằng chính ẩn dụ mới bao quát được hiện thực, còn hiện thực chỉ là một lát cắt của hiện tại. Chính vì quan điểm như vậy mà tôi luôn theo đuổi những cách biểu đạt mới thông qua ngôn ngữ (trong văn học) và giai điệu cũng như tầng bậc phát triển (trong âm nhạc), vì tôi tin, chính cái cố gắng căng mình ấy khiến cho tôi chạm gần với hiện thực (hoặc hiện tại) hơn.

PV: Được biết, nhà thơ Nguyễn Vĩnh Tiến từng là một học sinh chuyên Toán. Dù không xuất thân từ văn chương, anh lại gắn bó sâu sắc với nghệ thuật. Điều gì đã đưa anh đến với văn chương? Anh có thể chia sẻ với độc giả một kỉ niệm đáng nhớ thời học sinh liên quan đến văn học không?

Nhà thơ Nguyễn Vĩnh Tiến: Tôi thực sự biết ơn Toán học và các môn học khác như Vật lí, Hoá học,... bởi chính nhờ sự tương hỗ ấy mà tôi hiểu cấu trúc của thế giới sâu sắc hơn và cảm nhận được nhiều chiều không gian hơn trong thế giới quan của mình. Một nhà văn chuyên nghiệp thì cần phải học nhiều lắm, phải là một nhà thông thái trong bất kì trang viết nào, bởi vì tất cả những điều nhà văn viết ra đều phải là kết tinh của tri thức. Nếu cứ viết lăng nhăng thì thế giới này không cần thêm rác nữa, đặc biệt là rác thông tin. Chính vì khó như vậy, nên tôi nghĩ, nhà văn luôn cần phải học và đọc không ngừng, đồng thời trau dồi cho mình cả năng lực tri thức và năng lực tâm thức nữa. Chỉ khi đó, họ mới có thể viết ra những tác phẩm có giá trị.

Khi còn là học sinh chuyên Toán, tôi cùng các bạn thường tìm mua và dịch các bài toán khó, đặc biệt là đề thi học sinh giỏi Toán quốc tế để

giải. Sự say mê toán học này đến từ những người thầy của tôi như thầy Vàng, thầy Giang, thầy Cường,... Suốt ba năm học cấp 3, tôi luôn tham dự các kì thi học sinh giỏi Toán và Vật lí, đồng thời cũng đạt được một số giải thưởng. Chính nhờ nền tảng này, tôi đã thi đỗ vào Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội, bởi kiến trúc là lĩnh vực đòi hỏi trí tưởng tượng và tư duy không gian.

Một kỉ niệm sâu sắc trong giai đoạn này là việc các nam sinh chuyên Toán thường sáng tác thơ để "cưa đổ" các bạn gái chuyên Văn. Bên cạnh đó, nếu có thêm khả năng hát và chơi đàn guitar, họ sẽ càng có sức thuyết phục hơn. Có lẽ, chính điều đó đã đưa tôi đến với thơ tình và nhạc tình.

PV: Anh là một kiến trúc sư, đồng thời cũng là một nhà thơ và nhạc sĩ với những sáng tác mang dấu ấn riêng. Khi nhắc đến anh, khán giả chắc hẳn nhớ ngay đến những ca khúc đi cùng năm tháng như *Bà tôi, Giọt sương bay lên,...* Theo anh, giữa kiến trúc, văn chương và âm nhạc có mối liên hệ đặc biệt nào không? Ba lĩnh vực này đã ảnh hưởng và bổ trợ nhau ra sao trong tư duy sáng tạo của anh?

Nhà thơ Nguyễn Vĩnh Tiến: Không chỉ ba lĩnh vực kiến trúc, văn chương và âm nhạc có mối liên hệ đặc biệt với nhau, mà theo tôi, mọi lĩnh vực đều có sự tương thông. Tri thức sâu rộng giúp con người kết nối các lĩnh vực, đồng thời hiểu biết đa ngành cũng giúp nâng cao khả năng tổng hợp và đào sâu vấn đề.

Nếu xét riêng ba lĩnh vực trên, tôi nhận thấy chúng có những tác động cụ thể như sau: kiến trúc rèn luyện tư duy cấu trúc, khả năng tưởng tượng và tư duy logic về không gian; văn chương bồi đắp vốn sống, giúp con người chiêm nghiệm ý nghĩa cuộc đời và khám phá những tầng sâu của hiện thực; còn âm nhạc, đó là nguồn nuôi dưỡng tâm hồn. Và dĩ nhiên, trong mỗi lĩnh vực đều ẩn chứa yếu tố của lĩnh vực khác.

PV: Cuối cùng, anh có thể chia sẻ đôi lời đến các bạn học sinh – những người đang nuôi dưỡng niềm đam mê văn chương và tìm kiếm con đường sáng tạo của riêng mình không?

Nhà thơ Nguyễn Vĩnh Tiến: Tôi mong các em học sinh hãy luôn trân trọng gia đình, quê hương, đất nước. Luôn nhớ rằng văn chương là phương tiện tuyệt vời để lưu giữ và sáng tạo thế giới quan của bạn. Văn chương giúp bạn hiểu rõ hơn hiện tại và đưa bạn đến tương lai với lòng trắc ẩn và tình yêu thương lớn lao.

PV: Cảm ơn nhà thơ Nguyễn Vĩnh Tiến đã chia sẻ những góc nhìn thú vị. Chúc anh luôn nhiều sức khoẻ và thành công!

Thuỳ Dương thực hiện



Hào khí Việt Nam

(Đọc *Hoan hô chiến sĩ Điện Biên* của nhà thơ Tố Hữu)

Nguyễn Thị Hà
GV. Trường THCS Hải Thượng Lãn Ông, H. Hương Sơn, Hà Tĩnh

Tố Hữu là một trong những nhà thơ lớn của dòng thơ cách mạng Việt Nam. Cuộc đời và sự nghiệp thơ ca của ông gắn bó mật thiết với sự nghiệp Cách mạng, gắn liền với từng bước chuyển mình của lịch sử và thời đại. Bài thơ *Hoan hô chiến sĩ Điện Biên* được sáng tác ngay sau chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ – "lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu" (7/5/1954). Tác phẩm không chỉ mang đậm tính thời sự mà còn thể hiện hào khí của dân tộc Việt Nam.

Bài thơ gần 100 câu, được viết theo thể tự do, có gieo vần, với tiết tấu nhanh, mạnh, hùng hồn, vừa như bản tổng kết ngắn gọn của chiến dịch, lại vừa là khúc tráng ca vang mãi về những con người đã làm nên lịch sử dân tộc. Nhan đề *"Hoan hô chiến sĩ Điện Biên"* như một câu nói hằng ngày, đưa động từ *"hoan hô"* lên phía trước, nhấn mạnh mạch ý bao trùm cả bài là cảm hứng ngợi ca. Bài thơ mở đầu bằng tin chiến thắng *"hoả tốc hoả tốc"* vào lúc nửa đêm. Các hình ảnh *"ngựa bay"*, *"đuốc chạy"*, *"chuông reo"*, *"loa kêu"*, *"làng bản"*,... đều được miêu tả với khí thế tưng bừng của ngày hội, ngày vui chiến thắng. Trong niềm vui ấy, tác giả nhắc đến Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Thủ tướng Phạm Văn Đồng – những người lãnh đạo kiệt xuất, biểu tượng cho trí tuệ, ý chí không chỉ của dân tộc Việt Nam mà còn của tất cả những ai yêu chuộng hoà bình trên thế giới. Cùng với đó, những địa danh như Điện Biên, Độc Lập, Him Lam, Mường Thanh, Hồng Cúm không chỉ đơn thuần là tên đất, tên làng, mà đã trở thành biểu tượng của hào khí Việt Nam. Dĩ nhiên, trong bản tổng kết bằng thơ này, chắc chắn có nhắc đến những hi sinh, mất mát, nhưng không bi luỵ, trái lại càng làm nổi bật chiến thắng lẫy lừng của quân và dân ta.

Đến phần giữa của bài thơ, chúng ta được chứng kiến những hình ảnh chân thực của chiến dịch với *"Năm mươi sáu ngày đêm, khoét núi, ngủ hầm, mưa dầm, cơm vắt/ Máu trộn bùn non"* của biết bao người. Ở đó, có những đồng chí *"thân chôn làm giá súng"*, *"đầu bịt lỗ châu mai"*,

"chèn lưng cứu pháo" ở tiền tuyến và cả những người ở hậu phương không quản ngày đêm tiếp tế *"chị gánh anh thồ"*, *"anh hò chị hát"*. Họ – những người dân bình thường như chúng ta – khi Tổ quốc cần, đã *"xẻ núi lăn bom"*, dù *"xương tan thịt nát"* vẫn *"không sờn lòng, không tiếc tuổi xanh"*, *"gan không núng, chí không mòn"*. Đoạn thơ 27 câu tả thực đến trần trụi, nhưng đầy bi tráng, kiêu hùng. Những chiến sĩ Điện Biên với sự hi sinh cao cả ấy khiến ta đau xót nhưng cũng ngập tràn tự hào và kiêu hãnh. Họ là bức chân dung tập thể oai hùng, mà từng gương mặt điển hình được khắc hoạ đầy chân thực. Máu của họ đã *"làm xanh tươi đồng ruộng"*, để *"hoa mơ lại trắng, vườn cam lại vàng"*. Chính máu xương, tên tuổi của họ đã góp phần làm nên một non sông gấm vóc.

Tiếp nối mạch ngợi ca, đoạn thơ chuyển qua miêu tả và khẳng định sự thất bại tất yếu của kẻ thù. Đây là sự phát triển hợp lí, góp phần làm nổi bật tính mạch lạc và sức thuyết phục của tác phẩm. Với những con người quả cảm ấy, hào khí ấy, kẻ thù chắc chắn *"phải hàng, phải chết"*. Khắp Điện Biên, *"đạn ta rào lưới sâu"*, *"đai thép ta thắt chặt"*, *"pháo ta lừng lẫy thét gầm"*, *"thác lửa hờn căm"*; bọn giặc chỉ còn *"một là tử địa, hai là tù binh"*. Ý chí và quyết tâm ấy của quân và dân ta đã được hun đúc từ ngàn đời. Xưa kia, từ thời Lý, trước quân xâm lược nhà Tống, người xưa đã khẳng định tinh thần quyết thắng trong *Nam quốc sơn hà*; đến thời Hậu Lê, Nguyễn Trãi cũng khắc ghi quyết tâm ấy và khẳng định nó trong *Bình Ngô đại cáo*. Ý chí quyết chiến, quyết thắng của những người con đất Việt chưa bao giờ lay chuyển trước bất kì kẻ thù xâm lược nào. Trong các cuộc kháng chiến chống thực dân, đế quốc, *"trận thắng Điện Biên... cũng mới là bài học đầu tiên!"*.

Và tất nhiên, *"Tổ quốc chúng tôi... muốn độc lập hoà bình"*, nhưng nếu đối phương *"còn say máu chiến tranh"* thì *"tre đã thành chông, sông là sông lửa"*.

Có thể nói, *Hoan hô chiến sĩ Điện Biên* của nhà thơ Tố Hữu không quá tập trung vào thủ pháp nghệ thuật, mà nổi bật bởi tính thời sự và hào khí chiến thắng. Chiến dịch Điện Biên Phủ lịch sử đã khắc hoạ rõ khí phách hào hùng, ý chí quyết chiến, quyết thắng của dân tộc. Đó là bản lĩnh ngoan cường, chỉ tiến không lùi, không chịu khuất phục trước bất kì thế lực nào. Hoan hô, ngợi ca chiến sĩ Điện Biên, ta càng yêu hơn, tự hào hơn hào khí Việt Nam.



Đọc tác phẩm **Hoan hô chiến sĩ Điện Biên** quét mã **QR**

Nhân kỉ niệm 180 năm ngày sinh danh nhân văn hoá Đào Tấn (3/4/1845 – 3/4/2025)

Đào Tấn (1845 – 1907) là một trong những nhà soạn tuồng kiệt xuất nhất của Việt Nam, đồng thời là nhà thơ, nhà lí luận sân khấu và danh nhân văn hoá. Ông để lại gần 40 vở tuồng kinh điển như *Hộ sanh đàn, Trầm Hương các, Diễn võ đình*,... góp phần nâng nghệ thuật tuồng lên tầm cao mới. Không chỉ sáng tác, ông còn nghiên cứu, viết lí luận và trực tiếp đào tạo nghệ sĩ tại "Học bộ đình Vinh Thạnh". Ngoài tuồng, ông còn để lại hàng nghìn bài thơ, từ, văn chương và nhạc chương. Với những đóng góp to lớn, Đào Tấn được tôn vinh là bậc Hậu tổ của nghệ thuật tuồng Việt Nam.

Nhân kỉ niệm 180 năm ngày sinh của Đào Tấn (3/4/1845 – 3/4/2025), hãy cùng tìm hiểu một khía cạnh đặc biệt trong di sản văn chương của ông: *Thời gian lịch sử trong thơ chữ Hán của Đào Tấn* qua bài viết của tác giả Nguyễn Đình Thu. Bài viết sẽ giúp bạn đọc khám phá cách nhà thơ phản ánh biến động lịch sử trong những vần thơ, đồng thời cảm nhận được nỗi trăn trở, suy tư của ông về vận mệnh dân tộc.

Thời gian lịch sử trong thơ chữ Hán của Đào Tấn

TS. Nguyễn Đình Thu
GV. Khoa Khoa học xã hội và nhân văn, Trường Đại học Quy Nhơn

Mỗi con người, dù ở bất cứ đâu, đều thuộc về một giai đoạn lịch sử nhất định. Thời gian lịch sử như một dây chuyền mà mỗi sự kiện, biến cố được xem như những mắt xích trên dây chuyền đó. Khi cảm nhận về thời gian lịch sử trong văn chương trung đại, các tác giả thường bày tỏ tư tưởng, tình cảm trước những thịnh suy, nhìn rộng ra là sự hưng vong của các triều đại. Trong văn học trung đại Việt Nam thế kỉ X – XVII, thời gian lịch sử thường gắn với hiện tại, thể hiện niềm tự hào những chiến công lịch sử chống giặc ngoại xâm vang dội, hay ngợi ca sự thịnh trị, trường tồn của vương triều. Sang đến thế kỉ XVIII – XIX, trước sự suy thoái ngày càng nặng nề của chế độ phong kiến, các tác giả thường đau buồn trước thực tại và hoài niệm về cố quốc, cố nhân, về thời kì hoàng kim, những gì tốt đẹp đã qua trong lịch sử. Sống trong xã hội Việt Nam cuối thế kỉ XIX và những năm đầu thế kỉ XX với đầy rẫy những biến cố, thơ chữ Hán của Đào Tấn đã ghi dấu ấn rõ nét ở dòng thời gian lịch sử.

Hơn ba mươi năm làm quan cho nhà Nguyễn, dù được triều đình sủng ái, nhưng thơ Đào Tấn không phải là tiếng nói ca ngợi vương triều. Đây đó ở một số thi phẩm xuất hiện hình ảnh Trường An, sông Hương, núi Ngự,... nhưng chúng chỉ có tác dụng định vị nơi đóng đô hoặc nói về lịch sử dân tộc chứ không tạo vẻ uy nghi, trường thịnh của triều đình



nhà Nguyễn (*Trường An trúc chi từ, Đắc triệu hồi kinh Hành tạp vịnh, Tân Sửu xuân đán thí bút,...*). Nói cách kh Hán của Đào Tấn, hình ảnh vương triều nhà Nguyễn chung hiện lên mờ nhạt như bóng trời chiều không còn v rỡ, chỉ có thể cảm nhận được mà khó có thể tri nhận mộ

Trong các thi phẩm chữ Hán của Đào Tấn, thời gian lịch sử nhìn từ phía hiện thực phản ánh là sự đồng hiện của ba mảng lớn: hiện thực chiến tranh diễn ra khắp nơi; hiện thực đời sống quan lại nhũng nhiễu, sa đoạ; hiện thực tình cảnh người dân cơ cực, hoang tàn (*Tổng đốc hành bộ hí tác, Trừ tịch quan thư ngẫu đắc, Tịch thượng tác, Thương hạn, Kinh phế trạch, Vô đề (a),...*). Đó là bức tranh đen tối của lịch sử nước ta cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX. Trước thực tại như vậy, nhà thơ không khỏi xót xa, đồng cảm, nhất là với số phận của người dân.

Do chủ yếu chú ý đến hiện tại nên thời gian lịch sử trong thơ Đào Tấn nhìn chung không phải là những sự kiện, thời kì lịch sử cách xa nhau tạo cảm giác bất biến. Tất cả như đang cùng diễn ra trước mắt với vô số vấn đề nổi cộm. Bởi vậy, có thể nói, thời gian lịch sử trong thơ chữ Hán Đào Tấn không chỉ đậm tính hiện thực mà còn mang tính thời sự. Về điều này, GS. Trần Đình Sử đã từng lí giải: *"Sự suy tàn [...] của xã hội phong kiến từ thế kỉ XVIII trở về sau đã làm mất đi cảm giác thời gian bất biến của thời trước, mài sắc thêm cảm giác về sự trôi chảy của thời gian, sự mai một của những thời đại ra đi không trở lại"* [6; 206].

Nhìn vào hiện thực lịch sử, Đào Tấn đã rất cảm phục, kì vọng vào những người tài giỏi, đầy dũng khí, vì nước, vì dân như Phan Bội Châu, Hoàng Diệu, Phan Đình Phùng,... Nhưng thực tế cho thấy, khát vọng cứu nước của những con người ấy đều bị nhấn chìm trong bi kịch chung của lịch sử. Điều này được tác giả thể hiện qua hàng loạt những bài thơ nhớ thương, khóc thương (*Ức Phan San, Khốc Hoàng Quang Viễn, Khốc Phan Đình Nguyên,...*). Trong hiện thực đó, chính nhà thơ cũng đặt câu hỏi đau đáu vào tương lai mờ mịt: *"Lão phu hoài bão kỉ thời khai"* (Biết chừng nào hoài bão già này mới toại nguyện – *Tịch thượng tác*). Và ông đã mệt mỏi, đau buồn vì giấc mơ thiên hạ thái bình nghe như không thể trở thành hiện thực: *"Quân Thiều hứa cửu lao thanh mộng"* (Nhạc Quân Thiều từ lâu vẫn mỏi mệt trong giấc mơ trong trẻo – *Phụng chỉ cải Nghệ An giản lưu đồng thành*). Bởi vậy, nhìn vào thực tại lịch sử, có thể nói, Đào Tấn thường trực đi về trong hai trạng thái cảm xúc: đau đáu hi vọng và đau buồn, thất vọng.

Bằng hoài niệm, Đào Tấn còn tìm về với lịch sử trong quá khứ. Ông hoài niệm về những vị tướng tài như tướng quân họ Phạm thời Lý,



"Thời gian lịch sử trong thơ chữ Hán của Đào Tấn không có tính ổn định, trường tồn mà có những biến động, bất ổn lớn được diễn tả qua cái chết của những cuộc thương vong, những người anh hùng, những người ngả xuống trong chiến tranh, hay ở cảnh khói lửa, loạn lạc, hoang phế."

Trịnh Ninh, Nhạc Phi,... và hoài niệm cả những vị vua sáng như Lê Lợi (*Bái đề Độc Lôi sơn từ, Đề Trịnh thị Ninh Quận công thí kiếm thạch, Vịnh Nhạc Vũ Mục, Trùng du Lam Sơn tuyệt cú,...*). Điều này cho thấy rằng, bên cạnh niềm tin vào những anh hùng mang tư tưởng tiến bộ, Đào Tấn vẫn chưa nguôi hi vọng vào một triều đại phong kiến với vua sáng, tôi hiền có thể xoay chuyển tình thế đất nước. Điều đáng trân trọng là ông luôn trăn trở về vận mệnh dân tộc và nỗi khổ của nhân dân trong cảnh nước mất nhà tan.

Trong những đổi thay của lịch sử, vấn đề tác giả quan tâm nhất không phải là sự hưng phế của các triều đại mà là số phận của con người trong lịch sử. Trong thơ chữ Hán của Đào Tấn, từ cổ chí kim, từ vua tôi, tướng lĩnh, binh lính, cho đến người dân nói chung, dù mỗi người mang thân phận, địa vị khác nhau, dù trong lịch sử Trung Quốc hay lịch sử nước ta, họ đều được tác giả nhìn nhận ở cái chết bi thương (*Bái đề Đông Thánh Hậu linh từ, Bái đề Độc Lôi sơn từ, Kinh quá Bình Định thành điếu cổ chiến trường thi, Khốc Phan đình nguyên, Khốc tây tân Đinh Tử Trạch,...*). Đó không chỉ là cái nhìn đau thương, bế tắc về lịch sử nước nhà cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX mà còn là cái nhìn cảm thương của một con người mang tấm lòng nhân đạo sâu sắc.

Ngoài những đặc điểm nói trên, trong thơ chữ Hán của Đào Tấn, sự trôi chảy của thời gian lịch sử còn hiện hình trên những dấu tích cụ thể. Mỗi dấu tích như những cố máy thời gian đo sự hưng phế. Nhà thơ nhìn thành Bình Định không phải với cái nhìn vật chất mà bằng cái nhìn lịch sử, bức tường thành như trang sử khắc ghi những đau thương, tổn thất kinh hoàng của các trận đánh trong quá khứ (*Kinh quá Bình Định thành điếu cổ chiến trường thi*). Hay sông Hương không được tác giả khai thác ở những nét gợi hình gợi cảm mà được nhìn từ truyền thống hào hùng trong lịch sử dân tộc. Nước sông như muôn đời lưu giữ mùi thơm dòng máu biếc của bao anh hùng, những người ngã xuống vì giang sơn xã tắc: *"Thanh sử trường lưu bích huyết hương/ Nam nhi vị quốc tính danh dương"* (Sử xanh gìn giữ mãi mùi thơm dòng máu biếc/ Tên tuổi các chàng trai vì đất nước được nêu cao – *Hương Giang hành tạp vịnh*). Trước những dấu tích còn lại, tác giả không khỏi tiếc

cổ thương kim, bởi cái tốt đẹp đã lùi vào quá khứ chỉ còn lại cái điêu tàn, hoang phế trong hiện tại: *"Thử địa tùng tiền diệc phú nhiêu/ Khả liên loạn hậu bán tiêu điều"* (Chốn này trước kia là nơi trù phú/ Thương thay sau cơn loạn lạc bị xơ xác đến phân nửa – *Vô đề (a)*), *"Cựu thị trang nghiêm hoan hỉ địa/ [...]/ Như kim kiếp hoả dĩ thành khôi"* (Khi xưa nơi đây là chốn trang nghiêm hoan hỉ/ [...]/ Mà nay lửa kiếp đã thành tro – *Du Thiên Tượng phế tự kí thực*).

Nhìn chung, cảm nhận về thời gian lịch sử, Đào Tấn có đối sánh cổ – kim, hưng – phế trên nền cảnh vật thực tại để thấy rõ lịch sử đang vận động theo chiều hướng xấu. Nhà thơ hoài cổ không chỉ để tiếc nuối thời vàng son mà còn để cảm thương cho những bi kịch lịch sử, để "ôn cố tri tân" nhằm cổ vũ cho hiện tại. Thời gian lịch sử trong thơ chữ Hán của Đào Tấn không có tính ổn định, trường tồn mà có những biến động, bất ổn lớn được diễn tả qua cái chết của những cuộc thương vong, những người anh hùng, những người ngã xuống trong chiến tranh, hay ở cảnh khói lửa, loạn lạc, hoang phế. Điều đáng trân trọng ở ông quan Đào Tấn là trong tình cảnh mất nước, ông đã quan tâm đến vận mệnh đất nước, đến cuộc sống và số phận người dân. Và trước hiện thực đen tối của lịch sử hiện tại, ông không buông xuôi, thoát li, yếm thế. Tác giả vẫn không thôi hi vọng vào sự thay đổi của lịch sử dân tộc, vẫn sống và làm quan sao cho có ý nghĩa, dù phải chấp nhận chung sống với những dằn vặt, đớn đau.

Tài liệu tham khảo:

1. Kỉ yếu hội nghị khoa học (1978), *Đào Tấn, nhà thơ, nghệ sĩ tuồng xuất sắc*, Ty Văn hoá và thông tin Nghĩa Bình.

2. Nguyễn Lang (2011), *Việt Nam Phật giáo sử luận*, NXB Văn học, Hà Nội.

3. Vũ Ngọc Liễn (Biên khảo, 2003), *Đào Tấn thơ và từ*, NXB Sân khấu, Hà Nội.

4. Nguyễn Phong Nam (Chủ biên, 1997), *Những vấn đề lịch sử và văn chương triều Nguyễn*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

5. Nhiều tác giả (2008), *Đào Tấn trăm năm nhìn lại*, NXB Hội Nhà văn, Hà Nội.

6. Trần Đình Sử (2005), *Thi pháp văn học trung đại Việt Nam*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

7. Yoshiharu Tsuboi (Nguyễn Đình Đầu dịch, 2011), *Nước Đại Nam đối diện với Pháp và Trung Hoa*, NXB Tri thức, Hà Nội.

Trong số *Văn học và Tuổi trẻ* tháng 3.2025, ở trang 10, do lỗi biên tập, chúng tôi đã có sự nhầm lẫn khi trích dẫn câu thơ trong *Truyện Kiều* của Nguyễn Du. Câu thơ chính xác là: *"Thì đà đắm ngọc, chìm hương mất rồi!"*. Chúng tôi chân thành xin lỗi độc giả về sai sót này và mong nhận được sự thông cảm. VH&TT luôn đề cao sự chính xác trong văn bản và sẽ điều chỉnh, kiểm duyệt chặt chẽ hơn trong các số tiếp theo.



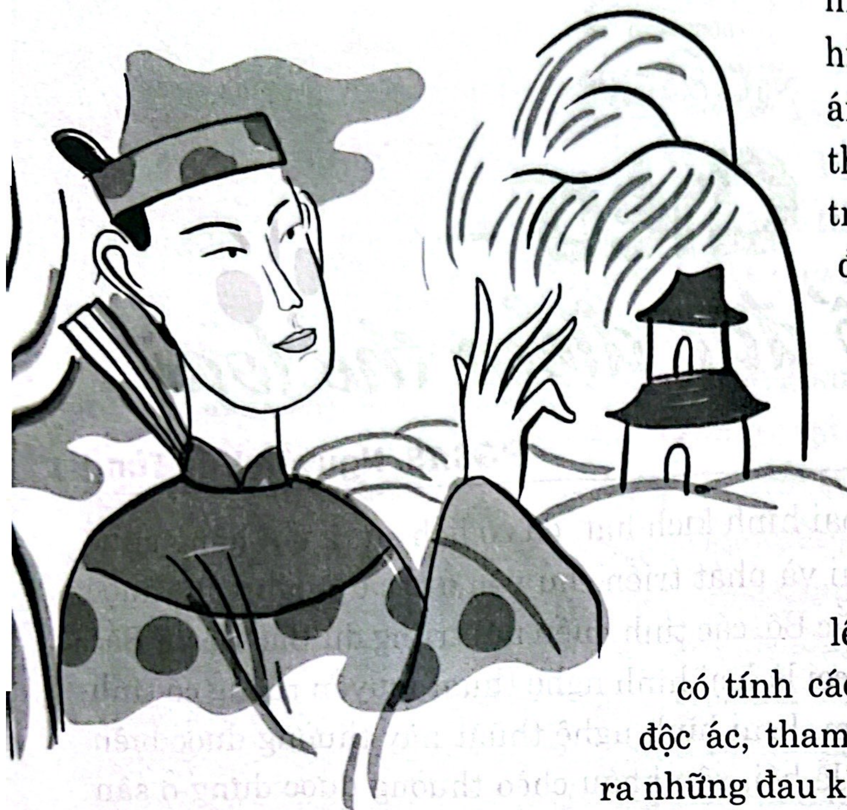
Chèo – một số đặc điểm thể loại

PGS.TS. Nguyễn Văn Tùng

Chèo là một loại hình kịch hát, đã có lịch sử ra đời hàng chục thế kỉ, tồn tại và phát triển chủ yếu ở các địa phương thuộc đồng bằng Bắc Bộ, các tỉnh miền núi trung du Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ. Chèo có thể coi là loại hình nghệ thuật truyền thống có tính đặc trưng của Việt Nam. Loại hình nghệ thuật này thường được biểu diễn vào những dịp có lễ hội, sân khấu chèo thường được dựng ở sân đình. Ở nhiều địa phương, phong trào chèo phát triển mạnh, những người hát chèo còn lập thành các gánh chèo và hành nghề lưu diễn ở nhiều nơi như một nghề có tính chuyên nghiệp.

Nhân vật của chèo là những người gần gũi trong đời sống thường ngày của nhân dân. Phân loại theo độ tuổi, giới tính, địa vị xã hội nhân vật chèo có 5 loại nhân vật chính là Sinh, Đào, Lão, Mụ, Hề. Sinh còn gọi là Kép, vai nam chính, đó là những chàng trai thư sinh, nho nhã, hoặc những người đàn ông có phẩm chất đạo đức tốt. Vai Sinh thường có phẩm chất chính trực, có tài năng và tình cảm sâu sắc. Vai Đào là nữ chính, thường thấy là các cô gái xinh đẹp, dịu dàng, nhân hậu, duyên dáng và có những tình cảm, phẩm chất tốt đẹp khác của những người phụ nữ Việt Nam. Vai Lão là những ông lão, bà lão từng trải, thông thái, thường mang đến những lời khuyên răn và giáo huấn những bài học quý giá cho mọi người. Vai Mụ là những người đàn bà có tuổi, có tính cách chua ngoa, đanh đá hoặc những người phụ nữ có vai trò trung gian trong các mối quan hệ xã hội. Họ hay tạo nên những tình huống gây cười, hoặc gây ra một số mâu thuẫn xung đột trong vở diễn. Vai hề là những nhân vật có tính cách tinh nghịch, hóm hỉnh, thường làm các trò tiêu khiển, tạo nên những tiếng cười và giải trí cho khán giả; mặt khác, nhân vật hề còn thể hiện những bài học ý nghĩa về cuộc sống.

Phân loại theo tính cách, nhân vật chèo gồm hai loại chính: vai chính và vai lệch. Vai chính là những nhân vật người tốt, thể hiện



những giá trị như trung hiếu, ngay thẳng, nhân ái. Tuy nhiên, họ lại thường phải chịu oan trái, bất công rồi sau đó mới được giải oan và chiến thắng cái ác. Chẳng hạn, Thị Kính trong vở *Quan Âm Thị Kính*, Trương Viên trong vở *Trương Viên*,... Vai lệch là những nhân vật có tính cách phản diện, xấu xa, độc ác, tham lam, ích kỉ,... Họ gây ra những đau khổ, bất hạnh cho người khác và kết cục thì bị trừng trị. Chẳng hạn, đó là các nhân vật Sùng bà, Thị Mầu trong vở *Quan Âm Thị Kính*,... Hai tuyến nhân vật đối lập về tính cách như thế tạo nên sự hấp dẫn, tính giáo dục của nghệ thuật sân khấu chèo.

Cốt truyện trong một vở chèo còn được gọi là tích trò. Tích trò là yếu tố quan trọng của một vở chèo, bao gồm chuỗi sự kiện ổn định. Tuy nhiên, trong quá trình biểu diễn, diễn viên vẫn có thể sáng tạo và thêm thắt chi tiết. Tích trò của một vở chèo dân gian thường được tạo nên trên cơ sở dựa vào truyện cổ tích hay truyện thơ Nôm.

Bên cạnh những đặc điểm về nhân vật và cốt truyện như nêu trên, về đặc điểm thể loại, chèo còn có những đặc điểm cơ bản sau:

Thứ nhất là tính trữ tình. Những làn điệu chèo thường mang đến cho khán giả những giây phút vừa sâu lắng, vừa vui tươi, sảng khoái, thể hiện nhiều cung bậc cảm xúc của con người.

Thứ hai là tính hài hước. Tính hài hước trong chèo được thể hiện qua các loại nhân vật nhưng tập trung nhất là qua vai hề, với những màn đối đáp dí dỏm, châm biếm, phê phán những thói hư tật xấu trong xã hội. Trích đoạn *Thị Mầu lên chùa* (trích *Quan Âm Thị Kính*) trong SGK *Ngữ văn 10*, tập một, bộ *Chân trời sáng tạo* là một ví dụ điển hình cho đặc điểm này. Nhân vật Thị Mầu với những hành động, lời nói táo bạo, lẳng lơ đã mang đến những tiếng cười cho khán giả qua đó phê phán những lễ giáo phong kiến hà khắc.

Thứ ba là tính ước lệ và tượng trưng. Các vở chèo hầu hết đều có

yếu tố ước lệ và tượng trưng, thể hiện qua các yếu tố ngôn ngữ, hành động, trang phục, đạo cụ,... Các nhân vật trong chèo thường đại diện cho một tầng lớp, một kiểu người trong xã hội. Sân khấu chèo thường được thiết kế đơn giản, tại sân đình mỗi làng xã, sử dụng những đạo cụ tượng trưng để gợi tả không gian và thời gian. Chẳng hạn, tại trích đoạn *Xuý Vân giả dại* (trích chèo *Kim Nham*) trong SGK *Ngữ văn 10*, tập một, bộ *Kết nối tri thức với cuộc sống*, nhân vật Xuý Vân với những hành động, lời nói điên dại đã thể hiện sự giằng xé nội tâm trong người phụ nữ bị đẩy vào bi kịch hôn nhân. Những động tác, cử chỉ diễn xuất của Xuý Vân đều mang tính ước lệ, tượng trưng, giúp khán giả thấu hiểu rõ hơn tâm trạng của nhân vật.

Thứ tư là tính tổng hợp về nghệ thuật biểu diễn. Trong chèo có sự kết hợp giữa hát, múa, diễn xuất và âm nhạc. Chèo có nhiều làn điệu với nhiều sắc thái biểu cảm khác nhau. Chèo sử dụng nhiều loại nhạc cụ dân tộc như đàn nguyệt, đàn nhị, sáo, trống góp phần thể hiện tính trữ tình, các sắc thái và diễn biến của câu chuyện.

Thứ năm là tính quần chúng, bình dân sâu sắc. Chèo thường được biểu diễn ở các không gian công cộng, thu hút đông đảo khán giả thuộc mọi tầng lớp xã hội. Năm loại nhân vật chính của chèo là Sinh, Đào, Lão, Mụ, Hề đều là các tầng lớp người gần gũi quen thuộc trong xã hội. Các câu chuyện được kể trong các vở chèo đều là những câu chuyện của những người bình dân trong xã hội. Nội dung các vở chèo hầu hết đều thể hiện đời sống sinh hoạt, tâm tư tình cảm của người dân lao động Việt Nam, đặc biệt là người dân vùng nông thôn Bắc Bộ.

Cuối cùng là tính dân tộc của chèo. Chèo thể hiện không gian văn hoá, phong tục tập quán, niềm vui nỗi buồn của người Việt Nam. Có thể nói, chèo là một trong những thể loại nghệ thuật thể hiện đậm nét nhất tính dân tộc Việt Nam.

***

Cho đến ngày nay, cho dù các loại hình nghệ thuật hiện đại rất phát triển nhưng chèo vẫn có một vị trí nhất định trong đời sống văn hoá tinh thần của người Việt Nam. Những người yêu thích loại hình nghệ thuật truyền thống này vẫn tìm đến chèo như một cách trở về không gian bình yên, nơi lưu giữ những giá trị tốt đẹp của dân tộc.



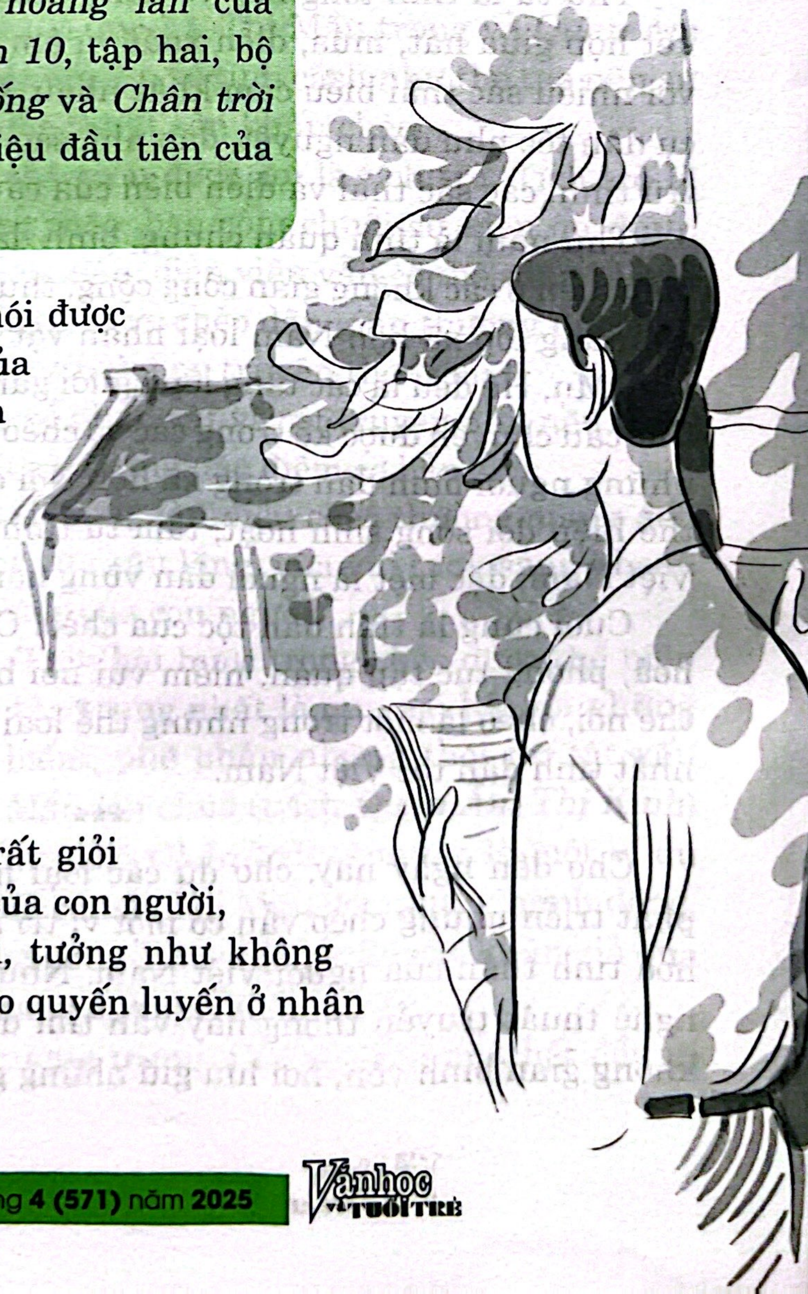
Các bạn thân mến! Chuyên mục "HỎI VẮN - ĐÁP...VĂN" do PGS.TS. Ngô Văn Giá phụ trách giúp các bạn giải mã những vẻ đẹp tiềm ẩn, thú vị của văn chương. Với tiêu chí là những câu hỏi "VẮN" (ngắn), các bạn hãy cứ yên tâm sẽ nhận được câu trả lời rất rất "VĂN" mà vẫn giải đáp mọi thắc mắc... Vậy còn đợi gì nữa mà không soạn thật nhiều câu hỏi hay gửi về VH&TT theo địa chỉ: Văn học và Tuổi trẻ, 187B Giảng Võ, P. Cát Linh, Q. Đống Đa, Hà Nội (trong thư ghi rõ tên, địa chỉ, điện thoại để Toà soạn tiện liên hệ).

Các bạn có câu hỏi hay, thú vị được chọn đăng trên VH&TT sẽ được nhận tạp chí và nhuận bút. Ngoài các câu hỏi được đăng hàng tháng, VH&TT còn dành tặng một phần thưởng đặc biệt cho các bạn có câu hỏi xuất sắc nhất trong quý.

Tâm trạng của nhân vật Thanh

trong truyện ngắn *Dưới bóng hoàng lan....*

Tâm trạng của nhân vật Thanh trong truyện ngắn *Dưới bóng hoàng lan* của Thạch Lam (SGK *Ngữ văn 10*, tập hai, bộ *Kết nối tri thức với cuộc sống* và *Chân trời sáng tạo*) có phải là dấu hiệu đầu tiên của tình yêu không ạ?



Hoàn toàn có thể nói được rằng tâm trạng của nhân vật Thanh là dấu hiệu của tình yêu. Còn về việc quan hệ giữa hai người có phát triển thành tình yêu hay không thì vẫn chưa rõ, chưa quả quyết! Điều này không phải là vấn đề đặt ra trong tác phẩm.

Thạch Lam là nhà văn rất giỏi trong việc miêu tả cảm giác của con người, những cảm giác mơ hồ, li ti, tưởng như không đâu mà lại đủ gợi lên biết bao quyến luyến ở nhân vật và người đọc.

Thanh và Nga có một quá khứ tuổi thơ êm đềm, vương vấn bao kỉ niệm. Kỉ niệm đáng nhớ nhất là khi hai đứa hay chơi dưới bóng cây hoàng lan và nhặt những bông hoa hoàng lan. Xa nhau hai năm, lần này Thanh trở về, cả hai lại cùng nhau chơi dưới bóng cây và hái hoa, nhân đó mà kí ức được dịp sống lại.

Trong tác phẩm, nhà văn đã soi tỏ và miêu tả rất tinh tế cảm xúc của Thanh và Nga khi bên nhau. Lúc ngồi ăn cơm cùng bà cụ, cảm xúc của hai người: *"Thỉnh thoảng chàng nhìn đôi môi thắm của Nga, hai má hồng. Và nụ cười tươi nở, nàng nhìn lại Thanh, một chút thôi, nhưng biết bao nhiêu âu yếm"*. Khi hai đứa đi nhặt những bông hoa hoàng lan rơi, tâm trạng của Thanh và Nga được miêu tả thật tinh tế: *"Nàng nhìn Thanh, mắt như tụ lại những hình ảnh tự bao giờ, và sẽ vuốt mấy sợi tóc mai ra một bên. Thanh thấy quả tim đập nhẹ nhàng"*. Cảm xúc là một quá trình nảy nở và xâm chiếm. Nhà văn đã "bắt thóp" cảm xúc của nhân vật khi hai người ra khỏi khu vườn: *"Mùi hoàng lan thoang thoảng bay trong gió ngát. Không lưỡng lự, Thanh cầm lấy tay Nga, để yên trong tay mình. Nga cũng đứng yên lặng"*. Đến đây, người đọc có thể hiểu và tin được rằng những cảm xúc, cử chỉ ấy đã "tố cáo" một tình yêu chớm nở, rụt rè, e ấp – *"Tình trong như đã, mặt ngoài còn e"* (Nguyễn Du, *Truyện Kiều*).

Ai đó nói rằng, biểu hiện của tình yêu là nỗi nhớ. Khi người ta hết nhớ cũng là lúc tình yêu đã hết. Kết thúc tác phẩm chính là một nỗi nhớ của cả hai người: *"Và Thanh biết rằng Nga sẽ vẫn đợi chàng, vẫn nhớ mong chàng như ngày trước. Mỗi mùa cô lại giắt hoàng lan trong mái tóc để tưởng nhớ mùi hương"*. Một hình ảnh thật đẹp dành để kết thúc tác phẩm. Mùi hương trên mái tóc ấy chính là nỗi nhớ, là cảm xúc luyến ái mới khởi lên, chớm bén, dìu dặt và lan toả.

Như tôi đã nói ban đầu, văn Thạch Lam là văn của những cảm xúc tinh tế – những cảm xúc nảy nguồn từ nội tâm và hướng về ngoại giới, hướng về con người. Trong tác phẩm *Dưới bóng hoàng lan*, cảm giác của hai nhân vật Thanh và Nga trong một mối liên hệ tinh tế, mật thiết với ngoại cảnh đã làm rung lên những cảm xúc luyến ái thật dịu dàng, mơ mộng mà cũng không kém phần gắn bó.

Viết đến đây, tôi liên tưởng đến một nhận xét tinh tường của nhà văn Thế Uyên (người gọi Thạch Lam bằng cậu ruột) rằng: *"Đọc vài đoạn văn của ông, đôi khi tôi có cảm tưởng Thạch Lam chỉ là một hệ thống dây tơ bén nhạy đến độ có thể thu nhận được sự thay đổi về cường độ ánh trăng hay âm sắc của các loại lá khô khi rụng va vào đất"*.

Cự Lộc, ngày 4/3/2025

VG



Thử sức trước kì thi tuyển sinh vào lớp 10 môn Ngữ văn, năm 2025

(Thời gian làm bài: 120 phút)

Vũ Thị Thu Hoàn
GV. Trường THCS Tân Định, Q. Hoàng Mai, Hà Nội

I. ĐỌC HIỂU *(6,0 điểm)*

Đọc bài thơ sau:

Thăm cõi Bác xưa

Anh dắt em vào cõi Bác xưa
Đường xoài hoa trắng nắng đu đưa
Có hồ nước lặng sôi tăm cá
Có bưởi cam thơm, mát bóng dừa.

Có rào râm bụt đỏ hoa quê
Như cổng nhà xưa Bác trở về
Có bốn mùa rau tươi tốt lá
Như những ngày cháo bẹ măng tre.

Nhà gác đơn sơ, một góc vườn
Gỗ thường mộc mạc, chẳng mùi sơn
Giường mây chiếu cói, đơn chăn gối
Tủ nhỏ, vừa treo mấy áo sờn.

Máy chữ thôi reo, nhớ ngón đàn
Thong dong chiếc gậy gác bên bàn
Còn đôi dép cũ, mòn quai gót
Bác vẫn thường đi giữa thế gian...

(Trích trường ca *Theo chân Bác*, Tố Hữu,
Báo *Nhân dân*, 1970)

Hoàn cảnh sáng tác: Thăm cõi Bác xưa được trích từ trường ca *Theo chân Bác* của nhà thơ Tố Hữu. Trường ca này được sáng tác năm 1970, sau khi Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời (1969), trong bối cảnh toàn dân tộc tiếc thương vô hạn trước sự ra đi của Người.

Tác giả: Tố Hữu – nhà thơ cách mạng tiêu biểu – sáng tác trường ca *Theo chân Bác* như một hành trình hồi tưởng cuộc đời Bác Hồ, từ khi Người ra đi tìm đường cứu nước đến những năm tháng cuối đời.

Trả lời câu hỏi:

Câu 1. *(1,0 điểm)* Bài thơ trên thuộc thể thơ nào? Chỉ ra cách gieo vần trong khổ thơ đầu.

Câu 2. *(1,0 điểm)* Hai khổ thơ đầu khắc hoạ nơi ở của Bác qua những chi tiết nào? Chỉ ra biện pháp tu từ được sử dụng và phân tích tác dụng của chúng trong việc biểu đạt nội dung.

Câu 3. *(0.5 điểm)* Dựa vào ngữ cảnh bài thơ, hãy xác định nghĩa của từ *"cõi"* trong nhan đề *"Thăm cõi Bác xưa"*.

Câu 4. *(0.5 điểm)* Nêu cảm hứng chủ đạo của bài thơ.

Câu 5. *(1,0 điểm)* Từ nội dung bài thơ, em học tập được những đức tính nào của Bác?

II. PHẦN VIẾT *(6,0 điểm)*

Câu 1. *(2,0 điểm)* Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích hai khổ thơ cuối của bài thơ *Thăm cõi Bác xưa*, làm rõ không gian sống giản dị của Bác và niềm xúc động, tiếc nhớ của tác giả. Trong đoạn văn, có sử dụng một câu đặc biệt (gạch chân và chú thích rõ).

Câu 2. *(4,0 điểm)* Dựa vào bài thơ ở phần Đọc hiểu, kết hợp với những trải nghiệm của bản thân, hãy viết một bài văn nghị luận (khoảng 400 chữ), trình bày suy nghĩ của em về ý kiến: *"Tuổi trẻ cần học tập và làm theo tấm gương đạo đức của Bác Hồ"*.

HƯỚNG DẪN LÀM BÀI

I. PHẦN ĐỌC HIỂU

Câu 1. Thể thơ: thất ngôn (bảy chữ). Cách gieo vần ở khổ thơ thứ nhất *"xưa – đưa – dừa"*, gieo vần chân, vần liền, vần cách.

Câu 2. Nơi Bác ở được hiện lên qua những hình ảnh: *đường xoài hoa trắng, hồ nước, bưởi cam thơm, mát bóng dừa, hàng rào râm bụt, luống rau tươi tốt.* Tác giả sử dụng biện pháp tu từ liệt kê nhằm tái hiện khung cảnh đơn sơ, mộc mạc, yên bình. Qua đó, nhà thơ bày tỏ niềm xúc động, bồi hồi khi hình dung về nơi Bác từng sống.

Câu 3. Nghĩa đen: *"Cõi"* có thể hiểu là không gian, nơi chốn, chỉ nơi Bác Hồ từng sống và làm việc (như Phủ Chủ tịch).

Nghĩa biểu tượng: Nơi lưu giữ kỉ niệm và dấu ấn của Bác, thể hiện sự bất tử của Người trong lòng nhân dân.

Câu 4. Cảm hứng chủ đạo: Niềm kính yêu, ngưỡng mộ và tiếc thương sâu sắc của tác giả đối với Bác – vị lãnh tụ vĩ đại của dân tộc.

Câu 5. Người viết trả lời theo nhận thức của bản thân.

Sau đây là một hướng làm bài: Qua bài thơ *Thăm cõi Bác xưa*, em có thể học tập được những đức tính tốt đẹp của Bác Hồ như sự giản dị, khiêm nhường, lối sống hoà hợp với thiên nhiên, tình yêu thương và sự hi sinh vì dân vì nước, cũng như sự gần gũi với nhân dân.

II. PHẦN VIẾT

Câu 1. Có thể trình bày đoạn văn theo nhiều cách, miễn là đáp ứng yêu cầu của đề. Sau đây là một hướng làm bài:

– Giới thiệu khái quát về hai khổ thơ cuối, không gian sống của Bác và cảm xúc của tác giả.

– Nội dung:

+ Không gian sống giản dị của Bác (khổ 3): *"Nhà gác đơn sơ, giường mây, chiếu cói..."* gợi sự mộc mạc, thanh bạch. Đối lập *"gỗ thường mộc mạc"* – *"mùi sơn"* thể hiện lối sống giản dị mà cao đẹp.

+ Niềm xúc động tiếc nhớ của tác giả (khổ 4): Nhân hoá *"máy chữ thôi reo, nhớ ngón đàn"* diễn tả sự trống vắng. Hình ảnh *"đôi dép cũ"* biểu tượng cho cuộc đời thanh bạch của Bác. Câu thơ *"Bác vẫn thường đi giữa thế gian..."* nhấn mạnh sự bất tử của Người trong lòng nhân dân.

– Khẳng định: Bài thơ thể hiện tình cảm kính yêu và khẳng định Bác luôn sống mãi trong lòng dân tộc.

Câu 2. Bài viết cần có bố cục rõ ràng, lập luận chặt chẽ, dẫn chứng tiêu biểu. Sau đây là một gợi ý:

1. Giải thích

– *"Tuổi trẻ"* là giai đoạn quan trọng, tràn đầy nhiệt huyết, đam mê, khát khao học hỏi và cống hiến.

– "*Học tập và làm theo Bác*" là noi theo phẩm chất cao đẹp của Người trong suy nghĩ, lời nói, hành động.

Quan điểm này nhấn mạnh vai trò của thanh niên trong việc rèn luyện bản thân, trau dồi tri thức và cống hiến cho xã hội.

2. Bàn luận

– Vì sao cần học theo Bác?

+ Giúp rèn luyện phẩm chất trung thực, giản dị, nhân ái.

+ Xây dựng lối sống lành mạnh, trách nhiệm với cộng đồng.

+ Phát triển bản thân, đóng góp cho xã hội.

– Dẫn chứng tiêu biểu: Nguyễn Ngọc Mạnh (cứu bé gái rơi từ tầng 12), thầy Nguyễn Ngọc Ký (vượt khó học giỏi),...

3. Bàn luận mở rộng

– Học theo Bác không phải điều xa vời mà có thể bắt đầu từ những việc nhỏ trong cuộc sống hàng ngày.

– Nếu không học theo Bác: dễ sa vào lối sống ích kỉ, hưởng thụ; xã hội mất đi những giá trị đạo đức tốt đẹp; đất nước khó phát triển nếu thanh niên thiếu tinh thần học tập, cống hiến.

4. Giải pháp: Cần nhận thức đúng về tấm gương đạo đức của Bác và áp dụng vào cuộc sống: sống giản dị, trung thực, đoàn kết, tích cực học tập và lao động.



GIÚP BẠN ÔN THI

Thử sức trước kì thi tốt nghiệp THPT

môn Ngữ văn, năm 2025

(Thời gian làm bài: 120 phút)

Nguyễn Thị Lệ Hằng
GV. Trường THPT Hàn Thuyên, TP. Bắc Ninh, Bắc Ninh

I. PHẦN ĐỌC HIỂU *(4,0 điểm)*

Đọc văn bản sau:

Từ biển mà đi

Đâu phải bây giờ
mới từ biển mà đi
đất nước mấy ngàn,
mấy ngàn năm bão tố
biển của ta, lại nhiều hơn sóng dữ
đừng nghĩ ai, bé nhỏ trước muôn trùng...

Ông cha mình đã từ biển mà đi
vẫn rành rọt sáng soi từng hải lí
những luồng lạch nông, sâu
thuộc lòng như chữ nghĩa
bao lớp người đi giữ đảo, không về...
biển lặng giấu những nỗi niềm xa thẳm
ru lời ru vô tận dưới lòng sâu
mỗi đảo nhỏ,
hoá thành ngọn nến
thắp linh thiêng rừng rực trời sao...
Bây giờ, lại từ biển mà đi
biển là đất, đất liền với biển
đất giàu lên, biển cũng giàu lên
đất đã mạnh, biển trời thêm mạnh

Đừng nghĩ ai,
bé nhỏ trước muôn trùng
chẳng kẻ nào,
tát được bể Đông!

(Trịnh Công Lộc, *Viết & đọc chuyên đề mùa thu 2024*, NXB Hội Nhà văn, 2024, tr.232 – 233)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. *(0.5 điểm)* Chỉ ra dấu hiệu để nhận diện thể thơ trong văn bản.

Câu 2. *(0.5 điểm)* Chỉ ra biện pháp tu từ nói giảm nói tránh trong đoạn thơ sau:

Ông cha mình đã từ biển mà đi
vẫn rành rọt sáng soi từng hải lí
những luồng lạch nông, sâu
thuộc lòng như chữ nghĩa
bao lớp người đi giữ đảo, không về...
biển lặng giấu những nỗi niềm xa thẳm
ru lời ru vô tận dưới lòng sâu

Câu 3. *(1,0 điểm)* Nhận xét mối quan hệ giữa biển và đất trong văn bản.

Câu 4. *(1,0 điểm)* Nêu sự vận động cảm xúc của nhân vật trữ tình được thể hiện trong văn bản.

Câu 5. *(1,0 điểm)* Từ nội dung văn bản, hãy rút ra thông điệp có ý nghĩa nhất với anh/chị.

II. PHẦN VIẾT *(6,0 điểm)*

Câu 1. *(2,0 điểm)* Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích hình ảnh "biển của ta" qua cảm nhận của nhân vật trữ tình trong văn bản phần Đọc hiểu.

Câu 2. *(4,0 điểm)* Nếu không biết xác định mục tiêu thì làm bất cứ việc gì, chúng ta đều phải đối diện với nguy cơ thất bại.

Từ ý kiến gợi dẫn trên, anh/chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) bàn về ý nghĩa của việc xác lập mục tiêu sống ở thế hệ trẻ ngày nay.

HƯỚNG DẪN LÀM BÀI

I. PHẦN ĐỌC HIỂU

Câu 1. Số chữ trong các dòng không đều là dấu hiệu để xác định thể thơ tự do.

Câu 2. Dòng thơ sử dụng biện pháp tu từ nói giảm nói tránh: "*bao lớp người đi giữ đảo, không về...*".

Câu 3. Mối quan hệ giữa biển và đất là quan hệ gắn bó mật thiết, không thể tách rời: "*biển là đất, đất liền với biển/ đất giàu lên, biển cũng giàu lên*".

Câu 4. Sự vận động cảm xúc của nhân vật trữ tình được thể hiện trong văn bản:

– Tự hào, biết ơn với công lao của cha ông mình trong quá trình chinh phục, phát triển, bảo vệ, khẳng định chủ quyền biển đảo trong quá khứ.

– Thể hiện ý thức trách nhiệm và tin tưởng vào sự giàu mạnh, phát triển của đất nước, biển đảo quê hương trong hiện tại.

Câu 5. Câu trả lời cần nêu được thông điệp có ý nghĩa với bản thân, có lí giải phù hợp, thuyết phục, bám sát nội dung văn bản.

Có thể theo hướng sau: *Cần biết ơn, ghi nhớ công lao của thế hệ đi trước trong công cuộc xây dựng và bảo vệ biển đảo; có ý thức bảo vệ chủ quyền biển đảo, có trách nhiệm phát triển những tiềm lực của biển đảo trong hiện tại và tương lai;...*

II. PHẦN VIẾT

Câu 1. Có thể trình bày đoạn văn theo nhiều cách, miễn là đáp ứng yêu cầu của đề và bảo đảm xác định được các ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận.

Sau đây là một số gợi ý:

– Hình ảnh biển trong quá khứ *"nhiều hơn sóng dữ"*, *"muôn trùng"*; *"ông cha mình"* đã gắn bó, lao động, hi sinh để xây dựng và bảo vệ biển.

– Hình ảnh biển ngày nay "*giàu lên*", *"thêm mạnh"*; thế hệ trẻ cần biết ơn, tự hào và ý thức được trách nhiệm của mình trong công cuộc bảo vệ, phát triển biển đảo.

– Hình ảnh *"biển của ta"* nhắc nhở về chân lí muôn đời: *"Đừng nghĩ ai,/ nhỏ bé trước muôn trùng/ chẳng kẻ nào,/ tát được bể Đông!"...*

Câu 2. Xác định đúng yêu cầu về hình thức, dung lượng (600 chữ) của bài văn và bảo đảm những nội dung sau:

* Vấn đề nghị luận chính: Ý nghĩa của việc xác lập mục tiêu.

* Các luận điểm chính:

– Mục tiêu là mong muốn, dự định, đích cần đạt tới của con người trong cuộc sống. Xác lập mục tiêu là việc xác định sẵn cho bản thân mục tiêu, đích đến trong cuộc sống để thực hiện.

– Việc xác lập mục tiêu giúp con người có động lực phấn đấu, vượt qua mọi khó khăn, trở ngại để gặt hái thành công; giúp định hướng và khích lệ con người không ngừng tiến bước về phía trước; tạo nên lối sống tích cực và có giá trị;...

– Để xác lập mục tiêu trong cuộc sống cần hiểu rõ và đánh giá đúng khả năng của bản thân; có ý chí, quyết tâm thực hiện mục tiêu đến cùng; xây dựng mục tiêu khoa học, hợp lí, phù hợp với hoàn cảnh;...

– Mở rộng, trao đổi quan điểm trái chiều hoặc ý kiến khác để có cái nhìn toàn diện: Xác lập mục tiêu chưa chắc đã dẫn đến thành công trong cuộc sống, nhưng muốn thành công thì phải có mục tiêu rõ ràng; phê phán những người sống không có mục tiêu hoặc những người có mục tiêu nhưng thiếu quyết tâm để thực hiện;...



Thử sức trước kì thi tuyển sinh vào lớp 10 (TP. Hồ Chí Minh) môn Ngữ văn, năm 2025

(Thời gian làm bài: 120 phút)

ThS. Nguyễn Phước Bảo Khôi
GV. Khoa Ngữ văn, Trường ĐHSP TP. Hồ Chí Minh

Chủ đề: Mẹ là tất cả

I. Đọc hiểu văn bản văn học và viết đoạn văn nghị luận văn học *(5,0 điểm)*



Mẹ chẳng bao giờ có được niềm vui
Đưa con đến trường những ngày quan trọng nhất
Khi con có niềm vui cũng là khi mẹ bận
Con luôn thiệt thòi khi có mẹ giáo viên.

Buổi tựu trường khai giảng đầu tiên
Mẹ thương con lắm nhưng cũng thôi đành chịu
Áo mới vở thơm con vẫn buồn nũng nịu
"Mẹ đưa con đến trường... nay buổi học đầu tiên".

Con lớn dần, con hiểu mẹ hơn
Biết mẹ bận nên chẳng hề đòi hỏi
Con biết tự lo toan, con dần cứng cỏi
Vẫn thui thủi đi về khi không có mẹ ở bên.

Con luôn thiệt thòi khi có mẹ giáo viên
Sớm, chiều, tối công việc bề bộn lắm
Sẽ không có mẹ suốt một thời áo trắng
Bởi mẹ không thể ở bên con cả những lúc con cần.

Nhưng con có mẹ như một người bạn thân
Mẹ không tuổi trong cuộc đời đèn sách
Mẹ sẽ bên con cùng con vượt thử thách
Và mãi yêu con đến trọn cuộc đời mình...

(Trích *Khi mẹ là giáo viên*, Thanh Hồng, nguồn: *http://thcsphuctrach.huongkhe.edu.vn*, ngày 13/4/2015)

Câu 1 *(3,0 điểm)*

a. Chỉ ra hình ảnh trong khổ thơ thứ ba thể hiện sự thiệt thòi của người con khi mẹ là giáo viên. *(0.5 điểm)*

b. Nêu tác dụng của câu cầu khiến được sử dụng trong bài thơ. *(0.75 điểm)*

c. Người mẹ giáo viên đã thể hiện tình cảm, cảm xúc gì trong bài thơ? *(0.75* điểm)

d. Nếu mẹ em là giáo viên, em có thể chia sẻ và cảm thông với mẹ bằng những việc làm cụ thể nào? *(1,0 điểm)*

Câu 2 *(2,0 điểm)*: Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) nêu cảm nghĩ của em về bài thơ *Khi mẹ là giáo viên* (Thanh Hồng).

II. Đọc hiểu văn bản nghị luận và viết bài văn nghị luận xã hội *(5,0 điểm)*

Nửa thế giới – phụ nữ – có vai trò hết sức quan trọng trong sự phát triển của mỗi gia đình, từng cộng đồng, xã hội và mỗi quốc gia, dân tộc. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng khẳng định: "Non sông gấm vóc Việt Nam do phụ nữ ta, trẻ cũng như già, ra sức dệt thêu mà thêm tốt đẹp, rực rỡ". Nhìn lại suốt chiều dài lịch sử dựng nước và giữ nước, ở thời kì nào và ở đâu cũng in đậm dấu ấn và những cống hiến hết sức to lớn và quan trọng của người phụ nữ. Lịch sử vẫn còn khắc ghi và nhắc nhở về tấm gương của Bà Trưng, Bà Triệu; của mẹ Suốt, mẹ Tơm; của những cô gái thanh niên xung phong ở Ngã ba Đồng Lộc; chị Võ Thị Sáu, chị Lê Thị Hồng Gấm, Anh hùng liệt sĩ – bác sĩ Đặng Thuỳ Trâm,... Đây chỉ là những cái tên trong vô vàn những cái tên đã viết nên những trang sử hào hùng của dân tộc, để hôm nay tên của các bà, các chị đã trở thành "tên Đất nước".

Nhà văn Maxim Gorky, một tác giả nổi tiếng của Nga, đã từng viết: "Đời vắng mẹ hiền không phụ nữ/ Anh hùng, thi sĩ hỏi còn đâu?" [...] Trong dòng chảy văn hoá Việt Nam, người phụ nữ bao giờ cũng giữ vai trò trọng yếu. Với thiên chức là người vợ, người mẹ... họ không chỉ chăm lo cho gia đình về vật chất mà còn là người thắp lên ngọn lửa tình yêu, niềm tin, ước mơ hi vọng cho mỗi thành viên trong gia đình. "Đàn ông xây nhà, đàn bà xây tổ ấm", cho dù theo thời gian, chuẩn mực về người phụ nữ có thay đổi nhưng vai trò "thắp lửa" và "giữ lửa" trong gia đình của người nửa thế giới thì không bao giờ thay đổi.

(Theo *Toả sáng thương hiệu phụ nữ Việt Nam thời đại mới*, nguồn: *https://laichau.gov.vn*, ngày 20/10/2024)

Câu 1. *(1,0 điểm)* Phân tích tác dụng của bằng chứng đối với luận điểm trong văn bản trên.

Câu 2. *(4,0 điểm)*

Có một số bạn học sinh rất yêu thương mẹ của mình nhưng lại không biết cách thể hiện tình cảm ấy.

Từ văn bản ở phần II và những suy nghĩ riêng, em hãy viết bài văn trình bày về cách giải quyết vấn đề trên.

HƯỚNG DẪN LÀM BÀI

I. Đọc hiểu văn bản văn học và viết đoạn văn nghị luận văn học

Câu 1. a. Hình ảnh trong khổ 3 của bài thơ thể hiện sự thiệt thòi của người con khi có mẹ là giáo viên: *thui thủi đi về khi không có mẹ ở bên.*

b. Câu cầu khiến được sử dụng trong bài thơ: *"Mẹ đưa con đến trường... nay buổi học đầu tiên"*.

Tác dụng: Thể hiện mong muốn thiết tha của người con: được mẹ đưa đến trường trong buổi học đầu tiên của năm học mới; góp phần làm rõ những nỗi niềm xót xa giấu kín của người mẹ trước sự thiệt thòi của con mình khi có mẹ là giáo viên.

c. Người mẹ giáo viên đã bộc lộ tình thương con vô bờ qua nỗi xót xa và sự thấu hiểu cho bao thiệt thòi của con trong suốt quãng đời đi học, đặc biệt là vào những dịp quan trọng của một học sinh, khi có mẹ là giáo viên. Dẫu thoáng chút ngậm ngùi vì những đặc thù nghề nghiệp khiến mẹ chưa thể làm tròn trách nhiệm với con, nhưng người mẹ ấy vẫn đầy tự hào trước sự trưởng thành, tự lập của con và khẳng định rằng mình sẽ mãi bên con, mãi là người bạn lớn của con suốt đời.

d. Người viết tự do trình bày quan điểm cá nhân, miễn sao hợp lí và thuyết phục. Có thể theo gợi ý sau:

– Biết tự chăm sóc bản thân, dần tự lập để mẹ yên tâm cống hiến cho nghề nghiệp.

– Tự làm những tấm thiệp, những món quà tặng cho mẹ, nấu cho mẹ những món ăn mẹ thích, dắt mẹ đi những nơi mẹ muốn ghé lại vào dịp sinh nhật hoặc vào Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11.

Câu 2. Đoạn văn cần đáp ứng yêu cầu của đề bài, xác định đúng vấn đề trọng tâm: cảm nghĩ của bản thân về bài thơ *Khi mẹ là giáo viên* (Thanh Hồng). Sau đây là một số gợi ý:

– Cảm nghĩ về nội dung bài thơ: Xúc động với tình cảm, cảm xúc của người mẹ giáo viên dành cho con của mình trong bài thơ; xót xa vì những thiệt thòi và cảm phục với việc biết nghĩ, biết tự lập của người bạn học sinh có mẹ là giáo viên được tái hiện trong tác phẩm.

– Cảm nghĩ về hình thức bài thơ: Bồi hồi, xao xuyến trước cách tác giả miêu tả sự thiệt thòi của người con (*áo mới vở thơm con vẫn buồn nũng nịu, thui thủi đi về, tự lo toan, dần cứng cỏi*) và những tất bật, vất vả của người mẹ giáo viên (*sớm, chiều, tối công việc bề bộn lắm*); ấn tượng với giọng thơ nhẹ nhàng, da diết mà thấm thía, với biện pháp điệp từ (*bận*), điệp ngữ (*không có mẹ*), điệp cấu trúc (*con luôn thiệt thòi khi có mẹ giáo viên*) được sử dụng nhằm nhấn mạnh, khắc sâu bao nỗi niềm của người mẹ trong tác phẩm,...

II. Đọc hiểu văn bản nghị luận và viết bài văn nghị luận xã hội

Câu 1. Luận điểm 1 (Vai trò quan trọng của phụ nữ trong sự phát

triển của mỗi quốc gia, dân tộc) được làm rõ bằng các bằng chứng như câu nói của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Bà Trưng, Bà Triệu, mẹ Suốt, mẹ Tơm, nữ thanh niên xung phong ở Ngã ba Đồng Lộc, chị Võ Thị Sáu, chị Lê Thị Hồng Gấm, bác sĩ Đặng Thuỳ Trâm.

Luận điểm 2: (Vai trò quan trọng của phụ nữ trong sự phát triển của mỗi gia đình, từng cộng đồng, xã hội) được làm rõ bằng các bằng chứng như câu nói của nhà văn Maxim Gorky và những đóng góp của phụ nữ trong gia đình (*chăm lo cho gia đình về vật chất mà còn là người thắp lên ngọn lửa tình yêu, niềm tin, ước mơ hi vọng cho mỗi thành viên trong gia đình*).

Những bằng chứng trên đã làm sáng tỏ các luận điểm trong văn bản, đồng thời tăng sức thuyết phục cho lập luận.

Câu 2. Bài viết cần đáp ứng yêu cầu của đề, xác định đúng vấn đề cần nghị luận: cách giải quyết vấn đề một số bạn học sinh rất yêu thương mẹ của mình nhưng lại không biết cách thể hiện tình cảm ấy.

Sau đây là một số gợi ý:

– Giới thiệu vấn đề nghị luận và quan điểm cá nhân.

– Triển khai vấn đề nghị luận:

+ Giải thích vấn đề nghị luận: Thể hiện tình cảm với người thân là việc bày tỏ yêu thương, quan tâm bằng lời nói và hành động. Tuy nhiên, không phải ai cũng biết cách thể hiện điều đó, đặc biệt là giới trẻ.

+ Luận điểm dẫn dắt (nguyên nhân, tác hại):

Nguyên nhân: Khi trưởng thành, nhiều bạn trẻ dần trở nên ngại ngùng và cảm thấy khoảng cách thế hệ, khiến họ ít thể hiện tình cảm với mẹ; mạng xã hội, cuộc sống bận rộn làm giảm tương tác gia đình, khiến mỗi người cảm thấy cô đơn.

Tác hại: Khiến các thành viên lâm vào tình trạng cô đơn trong chính ngôi nhà của mình; làm cho rất nhiều người không thể định nghĩa được ý nghĩa thực sự của tình cảm gia đình

+ Luận điểm trung tâm 1 (giải pháp từ phía người lớn):

Cha mẹ cần tránh áp lực, kì vọng quá mức, kiểm soát con cái.

Chủ động bày tỏ yêu thương, dành thời gian trò chuyện, tổ chức hoạt động gia đình.

+ Luận điểm trung tâm 2 (giải pháp từ phía trẻ em):

Thay vì chỉ nói "con thương mẹ", ta có thể thể hiện bằng hành động như giúp mẹ việc nhà, quan tâm đến sở thích của mẹ.

Ghi nhớ những điều quan trọng của mẹ (sinh nhật, món ăn yêu thích,...) để tạo sự gắn kết.

Rèn luyện tính tự lập để mẹ an tâm hơn.

– Khẳng định lại vấn đề, kêu gọi sự thay đổi trong cách thể hiện tình cảm gia đình.



Gợi ý một số cách viết mở bài, kết bài trong bài văn nghị luận

(Tiếp theo số tháng 3.2025)

ThS. Vũ Thị Dung
GV. Trường THPT Xuân Phương, Q. Nam Từ Liêm, Hà Nội

VIẾT KẾT BÀI

Sau khi triển khai vấn đề nghị luận, bước cuối cùng là kết thúc bài viết. Tuy nhiên, thực tế cho thấy không ít học sinh thường kết bài một cách chiếu lệ, qua loa cho xong, thậm chí bỏ lửng không viết kết bài. Nguyên nhân có thể do các bạn phân bổ thời gian không hợp lí, dẫn đến việc không còn đủ thời gian để viết kết bài. Một số bạn khác lại băn khoăn, không biết nên kết thúc bài viết sao cho phù hợp. Điều này khiến bài viết trở nên thiếu cân đối, giống như "đầu voi đuôi chuột". Vậy, để viết phần kết bài tốt, cần đáp ứng những yêu cầu gì và có những cách kết thúc nào cho bài nghị luận?

Một kết bài tốt không chỉ giúp tổng kết nội dung bài viết mà còn nêu đánh giá khái quát về những khía cạnh nổi bật nhất của vấn đề. Bên cạnh đó, kết bài cũng có thể gợi mở những liên tưởng rộng hơn, sâu sắc hơn về nội dung nghị luận. Dựa trên những tiêu chí này, chúng ta có thể kết thúc bài văn nghị luận theo các cách sau đây:

Cách thứ nhất, đơn giản nhất, chúng ta sẽ nêu nhận định chung, mang tính chất khái quát, chốt lại vấn đề nghị luận. Chẳng hạn:

Chúng ta luôn phải sống với hiện tại, đối diện với những gì đang diễn ra, nhưng đôi khi cũng cần nhìn lại quá khứ và hướng tới tương lai. Bởi lẽ, dù sao, quá khứ chính là hiện tại của ngày hôm qua và tương lai sẽ trở thành hiện tại của ngày mai. Hoà mình với bước đi của thời gian, đó chính là cách để chúng ta có thể sống tốt hơn với mỗi ngày của chính mình.

(Đề bài: *Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ), trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý kiến: "Hôm qua là quá khứ. Ngày mai là tương lai. Chỉ có hôm nay là hiện tại, là ngày có thể thay đổi được tương lai".*)

Cách thứ hai, nêu nhận định chung, mang tính chất khái quát về vấn đề nghị luận, đồng thời khẳng định ý nghĩa/vai trò/tác dụng của vấn đề nghị luận đối với văn học và/hoặc đối với cuộc sống. Ví dụ:

Khi đọc "Truyện An Dương Vương và Mị Châu – Trọng Thuỷ", chúng ta không chỉ tiếp nhận một câu chuyện lịch sử giàu ý nghĩa, những bài học quý báu mà còn xúc động trước tấm lòng bao dung, nhân ái của dân gian Việt Nam:

"Rất công bằng, rất thông minh
Vừa độ lượng lại đa tình, đa mang."

(Lâm Thị Mỹ Dạ, "Chuyện cổ nước mình")

Sáng tạo nên câu chuyện, dân gian không chỉ truyền lại kinh nghiệm sống mà còn gửi gắm tinh thần nhân văn thấm đượm trong cách nhìn con người, cuộc đời. Chính tinh thần ấy vẫn tiếp nối và lan toả trong bao áng văn thơ muôn đời sau.

(Đề bài: *Cảm nhận của anh/chị về tinh thần nhân đạo của dân gian được thể hiện trong "Truyện An Dương Vương và Mị Châu – Trọng Thuỷ".*)

Hay:

Câu nói của Abraham Lincoln cũng chính là một lời khuyên mà ông muốn dành cho tất cả mọi người. Có lẽ, chính bản thân Lincoln cũng đã thực hiện xuất sắc lời khuyên ấy nên thành công đã đến với ông như một điều tất yếu. Và tôi khuyên bạn, hãy thực hiện lời Lincoln đã nói. Bản thân tôi cũng sẽ thực hiện lời khuyên này, bởi chúng ta đều là những người khao khát thành công.

(Đề bài: *"Một cách hay nhất để thành công trong đời là khởi sự làm những gì mình thường xuyên khuyên kẻ khác" (Abraham Lincoln). Hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ), trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý kiến trên.*)

Cách thứ ba, nêu nhận định chung, mang tính chất khái quát về vấn đề nghị luận đồng thời thể hiện được tình cảm, cảm xúc sâu sắc nhất hoặc trách nhiệm, đóng góp của bản thân người viết về một khía cạnh nổi bật hoặc về vấn đề nghị luận như:

"Tôi đã trả một giá đắt, có thể nói là vô cùng đắt cho những câu chuyện cổ tích của tôi. Vì chúng mà tôi đã bỏ lỡ hạnh phúc mà đáng ra tôi được hưởng, bỏ lỡ mất khoảng thời gian mà đáng lẽ trí tưởng tượng dù có mạnh mẽ và hào nhoáng đến đâu cũng phải nhường chỗ cho thực tế" (Andersen). Andersen có lần đã tâm sự như thế về những trang cổ tích của mình. Người nghệ sĩ đã kiên trì miệt mài, dồn cả máu, nước mắt và tâm huyết cho những sáng tác văn học. Vậy tại sao người đọc lại không lao động hết mình, không dồn tình cảm, trí tuệ của mình để kết nối sợi dây tri âm với người nghệ sĩ, đón nhận bức thông điệp về nhân sinh mà họ đã hiến dâng tình yêu, hạnh phúc,...?

(Đề bài: *Bàn về truyện ngắn, có ý kiến cho rằng: "Qua một nỗi lòng, một tình huống, một cảnh ngộ của một nhân vật, nhà văn muốn đối thoại với bạn đọc một vấn đề quan trọng về nhân sinh.". Anh/chị hãy bình luận ý kiến trên.*)

Hay: *Những con chim chiền chiện vẫn "bay vút bay cao" trên bao cánh đồng lúa Việt Nam. Những rặng tre vẫn vững vàng chắn giữ phù sa cho những cánh đồng màu mỡ... Làng quê Việt Nam vẫn đẹp lắm. Và tất cả chúng ta hãy cùng cố gắng để những hình ảnh đó không bao giờ bị mất đi bởi ô nhiễm môi trường.*

(Đề bài: *Anh/chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ), bàn về ô nhiễm môi trường ở nông thôn.*)

Hoặc:

Tôi từng nghe câu chuyện xúc động về cậu bé Trevor trong phim "Đáp đền tiếp nối". Khi nhận đề bài "Một ý tưởng làm thay đổi thế giới", cậu đề xuất dự án đơn giản nhưng đầy ý nghĩa: Khi nhận được sự giúp đỡ, hãy tiếp tục giúp đỡ ba người khác, tạo ra chuỗi lan toả lòng tốt. Ý tưởng tưởng chừng viển vông ấy lại trở thành hiện thực, giống như câu chuyện của Nguyễn Hữu Ân. Khi câu chuyện về Ân lan toả, nhiều tấm lòng nhân ái đã tìm đến giúp đỡ mẹ con cậu. Phải chăng, Ân chính là minh chứng sống động cho thông điệp của Trevor: Yêu thương vẫn luôn hiện hữu trong cuộc đời này?

(Đề bài: *Hãy bày tỏ ý kiến của anh/chị về hiện tượng được nêu trong bài viết sau:*

Chia chiếc bánh của mình cho ai?

Nếu coi thời gian một ngày của bạn là chiếc bánh tròn trịa, bạn sẽ chia chiếc bánh cho bố mẹ, cho công việc, cho gia đình bao nhiêu và dành cho mình bao nhiêu phần?

Trong khi không ít các bạn trẻ hiện nay đang lãng phí chiếc bánh của mình vào những trò chơi vô bổ thì chàng "thanh niên trẻ tiêu biểu Thành phố Hồ Chí Minh 2007" Nguyễn Hữu Ân lại dành hết chiếc bánh thời gian của mình cho những người bệnh ung thư giai đoạn cuối.

Một câu chuyện lạ thường...

(Theo Tạ Minh Phương,
nguồn: Nguoiduongthoi.com.vn, ngày 04/01/2007))

Cách thứ tư, nêu nhận định chung, mang tính chất khái quát đồng thời nâng cao hơn hoặc khơi sâu hơn vấn đề nghị luận, gợi mở trong người đọc những hướng suy nghĩ mới, tiếp nối. Ví dụ:

Từ truyện ngắn, có thể thấy bà cụ Tứ là một người mẹ rất mực yêu thương con, một bà lão nghèo khổ nhưng rất mực nhân hậu, vị tha,...

Vì thế, Kim Lân luôn dành những tình cảm trân trọng, yêu thương nhất cho nhân vật của mình. Với hình tượng nhân vật bà cụ Tứ, nhà văn cũng đã góp thêm vào đề tài người phụ nữ trong văn học Việt Nam một bức chân dung giản dị, chân thực mà đầy xúc động, lấp lánh tình người cao cả.

(Đề bài: *Cảm nhận của anh/chị về hình tượng nhân vật bà cụ Tứ trong truyện ngắn "Vợ nhặt" của nhà văn Kim Lân.*)

Hay:

Tôi nghĩ rằng vấn đề quan trọng nhất đối với chúng ta là ý thức và phương pháp học. Nếu không có ý thức, dù học ở đâu, dù thầy giỏi thế nào, bạn cũng không thể đạt kết quả cao. Phương pháp học cũng rất quan trọng. Học thầy, học bạn, học từ sách hướng dẫn, sách giải đề, học đi đôi với hành và nhớ đừng quên thư giãn...

Còn bạn, bạn sẽ chọn ôn thi ở đâu?

(Đề bài: *Kì thi đại học đang đến gần. Trong khi nhiều học sinh tìm đến các lớp luyện thi tại các thành phố lớn, không ít bạn lại lựa chọn ôn tập ngay tại trường trung học phổ thông của mình.*

Anh/chị có suy nghĩ gì về xu hướng ôn thi hiện nay?)

Hoặc: *Có người nói rằng hạnh phúc là một chiếc chăn hẹp, người này đắp, kẻ khác sẽ phải chịu lạnh. Tôi lại nghĩ ngược lại, hạnh phúc là một chiếc chăn không giới hạn, càng đắp cho người khác, chúng ta càng thấy ấm.*

(Đề bài: *Hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ), trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý kiến: "Hạnh phúc không thể xây dựng trên nỗi đau khổ của người khác".*)

Trên đây, chúng tôi mới chỉ gợi ý một số hướng triển khai cho phần kết bài của một bài văn nghị luận. Ngoài những cách trên, các bạn có thể sáng tạo thêm những cách kết thúc khác cho bài viết của mình. Tuy nhiên, khi hướng dẫn viết mở bài, chúng tôi cũng đã lưu ý các bước cơ bản cần thực hiện để viết kết bài như sau:

– Bước một: Khái quát vấn đề nghị luận.

– Bước hai: Gợi những liên tưởng mới, suy nghĩ mới cho vấn đề nghị luận (bày tỏ cảm xúc sâu sắc nhất hoặc nêu trách nhiệm của bản thân người viết đối với vấn đề nghị luận/gợi mở hướng khai thác tiếp theo/nâng cao, khơi sâu vấn đề nghị luận...).

Vẫn trên tinh thần rèn luyện viết càng nhiều càng tốt, các bạn hãy tập viết nhiều kết bài cho một đề bài nghị luận. Khi làm quen với điều này, chúng ta sẽ cảm thấy dễ dàng và linh hoạt hơn khi viết mở bài và kết bài cho các bài văn nghị luận khác.

Đề dự thi

Ra đề văn hay - viết ngay đoạn ngắn

ĐỀ DỰ THI – MAI HƯƠNG
(Hà Nội)

1. Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 300 chữ) về tâm trạng của nhân vật trữ tình trong bài thơ sau:

Bầy chim sẻ có nhìn thấy tôi?

Bầy chim sẻ bị nhốt trong chiếc lồng và chở đi trên phố
cứ ríu rít kêu mãi không thôi

Tôi đi trong dòng người
liếc ngang liếc dọc
nhìn những con chim sẻ thất thần, rụng lông, ngơ ngác
rồi nhìn ra chung quanh...

Những con chim sẻ không được bay trong bầu trời xanh
một điều nghịch lí
bạn bè tôi nhiều khi phải sống không theo cách mình nghĩ

một điều bình thường?
Rồi những con chim sẻ sẽ được phóng sinh
một người đi bên cạnh tôi bảo thế
cuộc đời mà lẽ ra nó được hưởng với mây, mưa và gió...
chẳng cần đợi một bàn tay cứu rỗi nào

Bầy chim sẻ bị nhốt trong chiếc lồng
có nhìn thấy được tôi đâu?

(Nguyễn Phong Việt)

Gợi ý làm bài:

– Bài thơ thuộc thể thơ tự do với nhân vật trữ tình xưng "tôi".

– Tâm trạng của nhân vật trữ tình được bộc lộ qua hình ảnh *"Bầy chim sẻ bị nhốt trong chiếc lồng"*: sự mất tự do; bầy chim sẻ sẽ được phóng sinh: được trả lại tự do vốn là cuộc sống của chúng, như một sự ban phát của *"một bàn tay cứu rỗi"*. Từ hình tượng bầy chim sẻ liên tưởng đến cuộc sống "trong lồng" của bản thân và của bạn bè.

– Tâm trạng của nhân vật trữ tình là tâm trạng về sự mất tự do trong lựa chọn cách sống. Tuy nhiên, cần lưu ý tự do quyết định cuộc sống của bản thân nhưng cần phù hợp và tích cực.

2. Mahatma Gandhi (1869 – 1948) nhà lãnh đạo vĩ đại của Ấn Độ từng nói: *"Hãy sống như thể bạn sẽ chết vào ngày mai, hãy học như thể bạn sẽ sống mãi mãi."*.

Viết đoạn văn ngắn (khoảng 500 – 600 chữ) để nêu ý kiến của em về câu nói trên.

Gợi ý làm bài:

– Cần nêu được thông điệp thể hiện qua câu nói: sống tích cực, có ý nghĩa, dám nghĩ, dám làm, không trì hoãn. *"Sống như thể bạn sẽ chết vào ngày mai"* không có nghĩa là sống gấp, sống tiêu cực mà là sống cuộc đời sôi nổi, xông pha và trải nghiệm, cống hiến cho cộng đồng.

– Luôn có ý thức học hỏi để phát triển bản thân, hướng đến tương lai.

– Câu nói dùng nghệ thuật tương phản để nhấn mạnh ý nghĩa của việc sống hết mình và học hỏi không ngừng.

– Liên hệ để xác định hành động thực tế của bản thân.

ĐỀ DỰ THI – ThS. NGUYỄN THỊ HOÀI PHƯƠNG
(GV. Trường THPT Chuyên Đại học Sư phạm, Hà Nội)

Nhà thơ Kobayashi Issa từng viết một bài thơ haiku:

Trăng soi
Một bầy ốc nhỏ
Khóc than đáy nồi.

(Trích *Ba nghìn thế giới thơm*, Nhật Chiêu, NXB Văn học, 2015, tr.424)

Viết một đoạn văn cảm nhận tấm lòng nhân hậu của nhà thơ thể hiện trong bài thơ trên.

Gợi ý làm bài:

– Cảm nhận bài thơ:

+ Bài thơ có quý ngữ "trăng" chỉ mùa thu, gợi khí trời hanh hao, lạnh lẽo khi đêm về.

+ Hình ảnh trung tâm là bầy ốc nhỏ trong nồi. Cái nhìn nhân ái của nhà thơ đã khiến ông phát hiện trạng thái "khóc than" của chúng – nỗi lo âu, buồn tủi trước cái chết cận kề.

+ Quan hệ giữa các hình ảnh: ánh trăng soi xuống bầy ốc.

Trăng giúp nhà thơ thấy rõ nỗi cô đơn, đau buồn của sinh vật bé nhỏ, đánh thức cái nhìn từ bi, nhân ái.

Hình ảnh trăng rọi xuống những sinh linh yếu ớt còn cho thấy tương quan của đời sống tự nhiên: mọi thứ kết nối, soi tỏ nhau, trăng hay bầy ốc đều có sinh mệnh, tất thảy đều đáng quý như nhau.

– Bình luận về tấm lòng nhân hậu của nhà thơ:

+ Bài thơ thể hiện tấm lòng nhân hậu, giàu tình thương và sự nâng niu đối với mọi sự sống trong thế gian. Nhà thơ không chỉ để ý đến những sinh vật bé nhỏ như bầy ốc, mà còn nhìn thấy đời sống tinh thần, nỗi đau đớn, sợ hãi trước cái chết của chúng.

+ Cái nhìn ấy thể hiện quan niệm chúng sinh bình đẳng: Một bầy ốc cũng có sự sống riêng, đáng quý như mọi sinh linh khác trên đời. Đây cũng là tinh thần bao trùm thơ haiku.

=> Tấm lòng của Issa mang đậm thiền tính, thể hiện lòng nhân hậu với chúng sinh, bộc lộ một trái tim thấu suốt, nhạy cảm, giàu tình yêu thương, từ đó khơi dậy ở người đọc tình yêu và lòng trân trọng đối với cuộc đời.

Lời bình tác phẩm *Gương thời gian*

Gương thời gian của Võ Kim Ngân mở ra như một tấm gương trầm mặc, nơi con người soi mình giữa những vệt nắng úa tàn của kí ức. Thời gian không vội vã, cũng chẳng ồn ào, chỉ lặng lẽ vén màn kí ức, để rồi ta giật mình nhận ra: *"Ta thấy mình đi vắng quá lâu"*. Những chuyến đi xa để tìm lại chính mình, những tháng năm theo đuổi ánh sao lạc giữa trời rộng mà đến khi ngoảnh lại, trái tim đã cằn cỗi tự bao giờ. Câu thơ chậm rãi như bước chân lạc lối trên miền hoang của kí ức. Không ồn ào than trách, không vật vã bi thương, chỉ có nỗi buồn bã, nuối tiếc âm ỉ như tiếng thì thầm của thời gian vang vọng trong cõi lòng. Từng câu thơ như tiếng vọng xa xăm từ cõi lòng quạnh quẽ. Con người đắm chìm trong những *"mộng tưởng phiêu diêu"*. Ta mải miết đuổi theo *"con hươu huyền thoại mịt mờ"*, để rồi khi ngoảnh lại, chỉ thấy bóng mình nhạt nhoà trong gương thời gian. Không chỉ có hạt cát vô tri lặng lẽ dõi theo, mà chính ta – kẻ lữ hành đơn độc – cũng ngơ ngác trước hình hài đã lạc mất tự bao giờ. Không ai gọi, không ai nhắc nhở, ngoài thời gian – kẻ duy nhất lặng lẽ chứng kiến sự đổi thay. Một lời nhắc nhẹ như như hơi thở, nhưng cũng đủ nghiêm khắc và xót xa, như một nốt trầm ngân trong bản giao hưởng của kiếp người.

Lê Thị Phương Thảo

Lớp 8A, THCS Xuân Diệu, H. Can Lộc, Hà Tĩnh

Danh sách các bạn nhận quà khi tham gia gửi lời bình tác phẩm *Gương thời gian, Ông Hỉ bán mì kí, Hoàng hôn trên đảo*: **Đinh Ánh Dương**, 7A1, THCS Phúc Lợi, Q. Long Biên, Hà Nội; **Lê Thị Phương Thảo**, 8A, THCS Xuân Diệu, H. Can Lộc, Hà Tĩnh; **Đặng Nhật Duy**, 7A1, THCS Mỹ Hưng, TP. Nam Định, Nam Định.



Có những âm thanh chỉ có thể nghe bằng cả trái tim – đó là tiếng thở của đất, là lời thì thầm của cánh đồng, là khúc hát bình yên của quê hương trong mỗi tâm hồn xa xứ. *Tôi nằm nghe đất* của nhà thơ Lê Hồng Thiện là một bài thơ như thế. Mời bạn cùng VH&TT dừng lại, lắng nghe bài thơ và cảm nhận theo cách của riêng mình nhé!

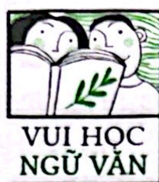
Tôi nằm nghe đất

Bài thơ của **Lê Hồng Thiện**

Tôi nằm trên cánh đồng làng
Âm vang sóng lúa, âm vang tiếng đời
Nghe mùa cây trái sinh sôi
Tiếng cỏ mọc, tiếng bật chồi của cây?
Ầm ò tiếng của bò cày
Tiếng khoai thở, tiếng lúa sây bông vàng

Bao năm xa cánh đồng làng
Đêm nay về với quê hương nằm đồng
Lặng yên nghe sóng của sông
Hát lời của nước êm nồng phù sa.
Lặng yên nghe khúc dân ca
Tiếng bà ru cháu như là ru tôi
Nằm nghe đất thở mình ơi!
Đất ru thầm lặng: Những lời cỏ cây
Đồng làng ru cho mình đây
Lá ngô, lá mía dang tay vẫy vời

Tôi nằm nghe đất. Đất ơi!



Thể lệ
Cuộc thi Vui học Ngữ văn

Với mong muốn mở rộng không gian học tập, tạo sân chơi thú vị hoá việc học, *Tạp chí Toán học và Văn học trong nhà trường* – Viện Nghiên cứu Sách và Học liệu Giáo dục tiếp tục tổ chức cuộc thi **Vui học Ngữ văn**. Cuộc thi hứa hẹn là một sân chơi bổ ích, lí thú giúp các bạn học sinh mở rộng kiến thức tiếng Việt, rèn luyện kĩ năng viết văn, phát huy năng lực tự học, năng lực kết nối văn học với cuộc sống.

I. ĐỐI TƯỢNG DỰ THI

Học sinh THCS và THPT toàn quốc.

II. NỘI DUNG CUỘC THI

Hàng tháng, *Văn học và Tuổi trẻ* đăng tải một đề thi Vui học Ngữ văn. Đề gồm 4 phần: *Phần Một – Khởi động, Phần Hai – Khám phá, Phần Ba – Tăng tốc, Phần Bốn – Về đích.*

III. THỂ THỨC

Mỗi thí sinh chỉ được gửi một bài dự thi mỗi tháng, trình bày dưới dạng văn bản chuẩn mực, khoa học. Học sinh có thể tham gia cả bốn phần hoặc chọn tham gia phần mình yêu thích, BTC sẽ chấm riêng từng phần để trao thưởng. Bài dự thi cần ghi rõ họ tên, lớp/ trường, số điện thoại và địa chỉ liên hệ.

IV. TRAO THƯỞNG

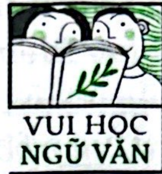
Hàng kì, BTC cuộc thi sẽ chấm và trao thưởng cho các bạn có kết quả tốt. Đặc biệt, kết thúc năm học, BTC sẽ tổng kết và trao giải cho các bạn học sinh tích cực tham gia và có bài dự thi đạt kết quả cao.

V. THỜI GIAN VÀ ĐỊA CHỈ NHẬN BÀI

– Bài dự thi gửi về email: **vuihocnguvan2022@gmail.com** hoặc gửi bài địa chỉ **Văn học và Tuổi trẻ**, 187B Giảng Võ, P. Cát Linh, Q. Đống Đa, Hà Nội. Số điện thoại: (024) 35122847.

– Tiêu đề thư ghi rõ: **Dự thi Vui học Ngữ văn**.

– Thời hạn nhận bài: Trước ngày 15 của tháng tiếp theo.



Vui học Ngữ văn

đề thi tháng 4.2025

Chủ đề: Những trang sách nở hoa

PHẦN MỘT: KHỞI ĐỘNG

Các em thân mến!

Nhân Ngày Sách Việt Nam (21/4) và Ngày Sách và Bản quyền Thế giới (23/4), bạn Như Như đã gửi đến chúng ta một bức thư đầy cảm xúc về những tác phẩm gắn liền với tuổi thơ và hành trình trưởng thành. Trong thư, bạn ấy nhắc đến nhiều tác phẩm kinh điển, mỗi cuốn sách không chỉ là câu chuyện mà còn chứa đựng bài học sâu sắc.

Các em hãy tìm hiểu về những tác phẩm được đề cập, bao gồm tên tác giả, năm sáng tác (nếu có), năm xuất bản đầu tiên, để cùng khám phá giá trị của chúng và lan toả tình yêu với sách!

Thân gửi cậu, người bạn thân yêu!

Hôm nay, giữa một buổi chiều đầy gió, tớ ngồi bên hiên nhà, lật giở từng trang sách cũ và nhớ đến cậu. Chúng ta đã cùng nhau lớn lên, chia sẻ những giấc mơ, những nỗi niềm và cùng nhau bước vào thế giới của sách, nơi mỗi trang giấy là một cuộc đời, một bài học quý giá.

Cậu còn nhớ không, ngày bé, chúng ta từng ao ước có một tuổi thơ rực rỡ như Tom Sawyer trong "Những cuộc phiêu lưu của Tom Sawyer"? Rồi khi lớn hơn, tớ say mê "Cuộc đời của Pi", nhận ra rằng con người phải đối mặt với thử thách để tìm ra ý nghĩa cuộc sống. Và chắc cậu vẫn nhớ "Không gia đình", về cuộc sống của Rémi khiến chúng ta rơi nước mắt nhưng cũng dạy ta trân quý tình yêu thương.

Sách không chỉ đưa ta đến những vùng đất xa xôi, mà còn giúp ta hiểu về lịch sử và con người. "Chiến tranh và hoà bình" mở ra trước mắt tớ một thời đại đầy biến động, còn "Nỗi buồn chiến tranh" lại day dứt với những mất mát mà chiến tranh để lại. Nhưng đâu chỉ có chiến tranh, sách còn đưa ta vào những góc khuất của tâm hồn. "Hoàng tử

bé" từng khiến chúng ta ngồi hàng giờ với nhau để bàn luận về "cái thiết yếu thì mắt thường không nhìn thấy được", còn "Nhà giả kim" thì lại thì thầm rằng chỉ những ai kiên trì đi đến cùng mới tìm thấy "kho báu" của đời mình.

Nhắc đến những nhân vật đáng nhớ, làm sao quên được Santiago trong "Ông già và biển cả" – người kiên cường chiến đấu với đại dương, hay Scarlett O'Hara trong "Cuốn theo chiều gió", người đã dạy chúng ta rằng ngày mai luôn là một cơ hội mới.

Những câu chuyện về tình bạn cũng đầy cảm động. "Bác Phiodor, con chó và con mèo" cho thấy ngay cả loài vật cũng biết yêu thương, hay "Bên kia đường có đứa dở hơi" khiến tớ nhận ra thế giới này không chỉ có một cách nhìn và đôi khi một chút "khác biệt" lại chính là điều làm nên vẻ đẹp. Cậu còn nhớ Bêtô trong "Tôi là Bêtô" không? Chú chó nhỏ ấy đã dạy tớ rằng, đôi khi cuộc sống chỉ cần một tình bạn chân thành là đủ. Và "Dế Mèn phiêu lưu kí" nhắc nhở tớ rằng, sức mạnh thực sự nằm ở lòng nhân hậu và sự bao dung.

Những trang sách ấy theo ta lớn lên. "Đất rừng phương Nam" đưa tớ đến miền sông nước hùng vĩ, còn "Tuổi thơ dữ dội" khiến tớ khâm phục những cậu bé nhỏ tuổi nhưng mang trong mình tình yêu nước lớn lao. "Gió lạnh đầu mùa" giản dị nhưng đầy ấm áp, "Mùa lá rụng trong vườn" cho thấy sự đổi thay của thời cuộc có thể rạn nứt những mối quan hệ tưởng chừng bền chặt.

Có những cuốn sách là hồi ức về những giá trị xưa cũ. "Vang bóng một thời" đưa tớ về với những con người thanh cao, "Truyện Kiều" là khúc ca đau thương của người phụ nữ nhưng cũng đầy ý nghĩa về tình yêu và chữ hiếu. "Những ngày thơ ấu" gợi nhớ kí ức trong veo, còn "Đời thừa" kể về người nghệ sĩ cô đơn, mắc kẹt giữa lí tưởng và thực tế.

Bạn của tớ ơi! Những cuốn sách đã cùng tớ trưởng thành. Tớ tin rằng cậu cũng có những cuốn sách gối đầu giường của riêng mình. Chúng ta đọc không chỉ để giải trí, mà còn để thấu hiểu, để sẻ chia và để sống nhiều hơn một cuộc đời. Dù cuộc sống có xô đẩy ta đến đâu, tớ mong rằng chúng ta vẫn luôn tìm thấy nhau giữa những trang sách, như hai tâm hồn đồng điệu chẳng bao giờ lạc mất nhau.

Viết đến đây, tớ lại muốn ôm lấy một cuốn sách và ngồi thật lâu bên cửa sổ, như cái cách chúng ta từng làm cùng nhau. Cậu cũng vậy nhé!

Thân mến,

Như Như

PHẦN HAI: KHÁM PHÁ

Câu 1. Địa danh nào được nói tới trong câu ca dao *"Gió đưa cành trúc la đà/ Tiếng chuông Trấn Vũ, canh gà Thọ Xương"*?

Câu 2. Sự kiện lịch sử nào được nhà thơ Tố Hữu nói đến trong hai câu thơ *"Chín năm làm một Điện Biên/ Nên vành hoa đỏ, nên thiên sử vàng"*?

Câu 3. Câu tục ngữ *"Nước lã mà vã nên hồ"* khuyên nhủ con người về điều gì trong cuộc sống?

Câu 4. Tác giả Vân Đài viết về người chiến sĩ thuộc lực lượng vũ trang nào trong các câu thơ: *"Mặc nắng mưa gió bão/ Cây súng chú chắc tay/ Quân thù mà ló mặt/ Biển lớn sẽ vùi thây"*?

Câu 5. Trong *Dế Mèn phiêu lưu kí* của Tô Hoài, nhân vật Dế Mèn đã rút ra bài học sâu sắc gì sau khi gây ra cái chết của Dế Choắt?

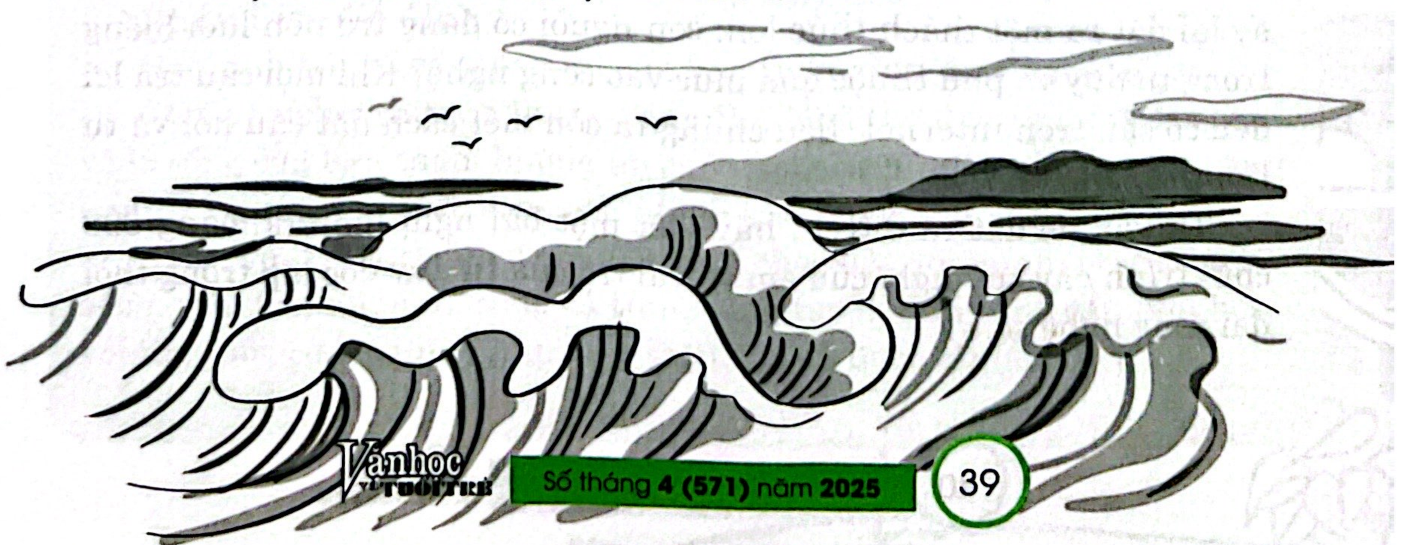
Câu 6. Nhà văn Việt Nam nào được mệnh danh là "nhà văn của những kiếp người nhỏ bé" với những tác phẩm phản ánh sâu sắc hiện thực xã hội?

PHẦN BA: TĂNG TỐC

Đọc văn bản:

Tổ quốc gọi tên

Đêm qua tôi nghe Tổ quốc gọi tên mình
Bằng tiếng sóng Trường Sa, Hoàng Sa dội vào ghềnh đá
Tiếng Tổ quốc vọng về từ biển cả
Nơi bão tố dập dồn, chăng lưới, bủa vây
Tổ quốc của tôi, Tổ quốc của tôi!
Bốn nghìn năm chưa bao giờ ngơi nghỉ
Thắp lên ngọn đuốc Hoà bình, bao người đã ngã
Máu của người nhuộm mặn sóng Biển Đông
Ngày hôm nay kẻ lạ mặt rập rình
Chúng ngang nhiên chia cắt tôi và Tổ quốc
Chúng giẫm đạp lên dáng hình đất nước
Một tấc biển cắt rời, vạn tấc đất đớn đau





Sóng chẳng bình yên dẫn lối những con tàu
Sóng quặn đỏ máu những người đã mất
Sóng cuồn cuộn từ Nam chí Bắc
Chín mươi triệu môi người thao thức tiếng "Việt Nam"
Chín mươi triệu người lấy thân mình chở che Tổ quốc linh thiêng
Để giấc ngủ trẻ thơ bình yên trong bão tố
Ngọn đuốc Hoà bình trên tay rực lửa
Tôi lắng nghe
Tổ quốc
gọi tên mình!

(Nguyễn Phan Quế Mai,
nguồn: *https://dansinh.dantri.com.vn*, đăng ngày 27/7/2015)

Trả lời các câu hỏi sau:

1. Liệt kê các hình ảnh "sóng" được tác giả sử dụng trong bài thơ.

2. Chỉ ra một biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn thơ sau và nêu tác dụng của nó:

Ngày hôm nay kẻ lạ mặt rập rình
Chúng ngang nhiên chia cắt tôi và Tổ quốc
Chúng giẫm đạp lên dáng hình đất nước
Một tấc biển cắt rời, vạn tấc đất đớn đau

3. Câu thơ *"Chín mươi triệu môi người thao thức tiếng Việt Nam"* gợi lên cho em suy nghĩ gì về tinh thần yêu nước và trách nhiệm của mỗi cá nhân trong thời đại ngày nay?

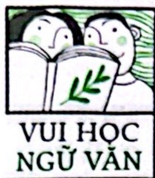
4. Hãy viết một đoạn văn (khoảng 4 – 6 câu) nêu cảm nhận của em về câu thơ:

Tôi lắng nghe
Tổ quốc
gọi tên mình!

PHẦN BỐN: VỀ ĐÍCH

Trong thời đại công nghệ số, con người có thể dễ dàng tiếp cận tri thức và thông tin chỉ với một cú chạm. Tuy nhiên, chính sự tiện lợi ấy lại đặt ra một thách thức lớn: con người có đang trở nên lười biếng trong tư duy và phụ thuộc quá mức vào công nghệ? Khi mọi câu trả lời đều có sẵn trên internet, liệu chúng ta còn biết cách đặt câu hỏi và tự tìm tòi, sáng tạo?

Từ vấn đề đặt ra ở trên, hãy viết một bài nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ của em về vai trò của tư duy độc lập trong thời đại công nghệ số.



ĐÁP ÁN VUI HỌC NGỮ VĂN
ĐỀ THI THÁNG 2.2025

Phần một: Khởi động

1. Các tác phẩm của nhà thơ Xuân Quỳnh trong bức thư: *Cánh đồng mùa xuân, Sóng, Chuyện cổ tích về loài người, Lời ru của mẹ, Tiếng gà trưa, Thơ tình cuối mùa thu, Hoa cỏ may, Gió Lào cát trắng, Cô gió mất tên, Nói cùng cậu, Tự hát, Hoa ti-gôn, Bạn Lộc.*

2. Loáng thoáng, sớm sớm, thấp thoáng, ríu rít, lấp lánh, ấm áp, róc rách, xáo xác, thách thức.

Phần hai: Khám phá

1. Gió mùa Đông Bắc; 2. Thuỷ điện Hoà Bình; 3. Chiến khu Việt Bắc; 4. Câu tục ngữ nói về dấu hiệu thời tiết dựa vào tập tính của loài kiến, dự báo mùa mưa gây lụt lội; 5. Hạnh phúc; 6. Đại thi hào Nguyễn Du.

Phần ba: Tăng tốc

Câu 1. Nhân vật tôi dành tình cảm cho cây cam.

Câu 2. Hoa cam trắng, li ti, dày đặc và thơm hăng hắc. Mùi thơm của hoa cam không hề giống với bất kì hoa nào cùng loài, chanh hay bưởi, hay quất. Mình nó một mùi, giản dị mà kiêu hãnh, lạnh lùng nhưng quấn quýt trì níu và tuyệt đối tinh khôi. Một bông hoa cam có thể mang trong nó mùi của cả một khu vườn.

Câu 3. Biện pháp nhân hoá. Tác dụng: thể hiện sự gắn bó giữa nhân vật tôi và cây cam. Cây đã trở thành người bạn cùng sẻ chia, tâm sự với nhân vật.

Câu 4. Nhà văn thể hiện tình cảm yêu mến, nhớ thương, nâng niu dành cho cây cam trong nhà mình. Tình cảm đó được nuôi dưỡng trong suốt những năm tháng tuổi thơ cho đến khi trưởng thành.

Câu 5. Học sinh trình bày suy nghĩ của bản thân. Gợi ý: *Xung quanh ta có nhiều vẻ đẹp cần được phát hiện, trân trọng. Khi biết trân trọng những vẻ đẹp ấy, ta sẽ có thêm nhiều niềm vui, niềm tin vào cuộc sống.*

Phần bốn: Về đích

Học sinh trình bày suy nghĩ của bản thân. Sau đây là một số gợi ý:

– Giải thích ý thơ của Lưu Quang Vũ: Nhà thơ đưa ra một lựa chọn về lẽ sống của bản thân, hướng tới cuộc sống tràn ngập niềm vui, sự lạc quan, tích cực dẫu cuộc sống còn nhiều khó khăn, vất vả.

– Học sinh đưa ra lựa chọn về bài ca cho cuộc đời mình. Đó có thể là sống nghị lực; nhân ái; sống cá tính, sáng tạo;... Lựa chọn cần phù hợp với lứa tuổi, có ý nghĩa nhân văn, giáo dục và được lí giải hợp lí.

ĐỀ ÔN LUYỆN CÂU LẠC BỘ VĂN – TOÁN TUỔI THƠ

ĐỀ CÁ NHÂN, MÔN NGỮ VĂN

(Thời gian làm bài: 60 phút)

Đặng Thị Hằng
GV. Trường THCS Mỹ Hưng, TP. Nam Định, Nam Định

A. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Điền từ thích hợp vào câu tục ngữ sau: *"... treo mèo đậy"*.

A. Kiến B. Nhện C. Ong D. Chó

Câu 2. Trong các từ sau, từ nào là từ láy?

A. Nhường nhịn B. Lạnh lùng
C. Bèo bọt D. Tươi tốt

Câu 3. Câu thơ *"Xanh xanh bãi mía bờ dâu"* (Hoàng Cầm) có sử dụng biện pháp tu từ nào?

A. Nhân hoá B. Nói quá C. Đảo ngữ D. So sánh

Câu 4. Trong câu ca dao:

Chiều chiều ra đứng ngõ sau
Trông về quê mẹ ruột đau chín chiều.

Từ *"chiều"* thuộc loại từ nào sau đây?

A. Từ đồng âm B. Từ đa nghĩa
C. Từ trái nghĩa D. Từ đồng nghĩa

Câu 5. Bằng hiểu biết về cách gieo vần trong thơ lục bát, hãy lựa chọn từ ngữ thích hợp trong số các từ cho sẵn, điền vào chỗ trống để khôi phục đoạn thơ:

Dòng sông mới điệu làm sao
Nắng lên mặc áo lụa đào thướt tha
Trưa về trời rộng ... ...
Áo xanh sông mặc như là mới may.

(Nguyễn Trọng Tạo, *Dòng sông mặc áo*)

A. mênh mông B. bát ngát
C. thênh thang D. bao la

Câu 6. Câu thơ nào trong các câu sau sử dụng biện pháp tu từ ẩn dụ?

A. *Đêm nay rừng hoang sương muối* (Chính Hữu, *Đồng chí*)

B. *Đoàn thuyền đánh cá lại ra khơi* (Huy Cận, *Đoàn thuyền đánh cá*)

C. *Thấy một Mặt Trời trong lăng rất đỏ* (Viễn Phương, *Viếng lăng Bác*)

D. *Không có kính, ừ thì có bụi* (Phạm Tiến Duật, *Bài thơ về tiểu đội xe không kính*)

Câu 7. Đoạn văn sau được trình bày theo cách nào?

Hãy hạn chế sử dụng túi ni lông. Hằng năm, các hộ gia đình Mỹ vứt bỏ gần 100 tỉ túi ni lông, trong đó hàng triệu chiếc bị quăng bừa bãi trong môi trường và đe doạ đời sống của sinh vật biển. Chỉ cần giảm tiêu thụ hai chiếc túi ni lông mỗi tuần, bạn sẽ giảm được ít nhất 100 túi ni lông mỗi năm. Nếu buộc các túi ni lông này lại có thể tạo thành một sợi dây dài đủ quấn xung quanh trái đất 126 lần.

(*Sách xanh*, NXB Thế giới, tr. 117)

A. Diễn dịch
B. Quy nạp
C. Song song
D. Móc xích

Câu 8. Nối các thành ngữ ở cột A với nghĩa của chúng ở cột B:

Cột A	Cột B
1. Màn trời chiếu đất	a. Có ý chí, bền bỉ thực hiện công việc
2. Như chim sổ lồng	b. Sống không nhà cửa, chịu cảnh dãi dầu mưa nắng
3. Trăm thứ bà giằn	c. Được tự do, thoát cảnh tù túng
4. Quyết chí bền gan	d. Nhiều thứ linh tinh, lôi thôi, rắc rối

Câu 9. Phép điệp trong đoạn thơ sau có ý nghĩa gì?

Tôi theo hoa vạn thọ để biết ơn loài hoa nở cho người nghèo.
Theo cây tùng bách để biết ai là người quân tử.
Theo con cú để biết đêm dài.
Theo con sơn ca để bắt đầu một ngày sớm.
Theo con tằm để tạ ơn lá dâu, theo con trâu để biết ơn nhẫn nại...
Theo chú gấu để trợn mắt trước mùa đông,
theo mưa dông để thương người làm muối
theo cá chuối để biết thương con...

(Đoàn Công Lê Huy, *Bài học con ếch, bài học con mèo và những vồ về thời vụng dại*)

A. Nhấn mạnh ý nghĩa của việc học từ thiên nhiên, cuộc sống.

B. Nhấn mạnh phải biết thương những người nghèo khổ.

C. Nhấn mạnh những phẩm chất mà mỗi người cần có.

D. Nhấn mạnh ý nghĩa của lối sống nhẫn nại, yêu thương.

Câu 10. Trong *Nghĩ khác để sống khác*, Phi Tuyết có viết:

Nếu bạn quan sát quá trình một chú sâu xấu xí làm tổ kén ẩn mình để rồi sau đó lại xuất hiện dưới hình dạng một chú bướm xinh đẹp với đôi cánh rộng đầy màu sắc sặc sỡ, bạn sẽ nhận ra đó chính là một phép màu của cuộc sống.

Nếu bạn quan sát một mầm cây bé nhỏ với thân non tưởng chừng rất mềm yếu nhưng lại có đủ sức mạnh để khoan thủng lớp nhựa đường hay bê tông cứng ngoắc để vươn lên đón ánh nắng, bạn sẽ nhận ra đó chính là phép màu kì diệu của cuộc sống.

Nếu bạn quan sát những bông hoa khác nhau bạn cũng sẽ thấy những phép màu tương tự. Thế giới cả tỉ bông hoa vậy mà tuyệt đối không một bông hoa nào giống hệt một bông nào. Kể cả hai bông hồng nở trên cùng một cành cũng trông khác nhau đến thế. Bạn không thấy điều ấy thật kì diệu sao?

Sẽ đến một lúc nào đó khi bạn nhận ra rằng cuộc sống này chính là một phép màu – phép màu vĩ đại nhất. Lúc ấy bạn sẽ bắt đầu sống một cuộc sống trong niềm vui và sự trân trọng từng khoảnh khắc. Lúc ấy bạn sẽ nảy ra một khao khát, một mong muốn biến chính cuộc đời mình thành một phép màu như vậy.

Bản thân bạn tồn tại trên đời đã là một phép màu vĩ đại! Xin đừng hoang phí!

Nhận xét nào sau đây đúng với đoạn văn trên:

A. Khẳng định sự kì diệu của những điều nhỏ bé quanh ta.

B. Khẳng định mỗi người tồn tại trên đời này là một phép màu.

C. Cuộc sống là một phép màu nên cần biết trân trọng sự sống và sự tồn tại của chính mình.

D. Khẳng định ý nghĩa của khát khao, mong muốn của con người được sống hết mình.

B. TỰ LUẬN NGẮN

Đọc trích đoạn thơ sau:

Con mơ về ngày buốt lạnh tháng Giêng
Bên bếp củi than hồng đêm mưa quất
Mẹ hì hục dần sàng hạt thóc
Bên ngọn đèn dầu mờ ảo xa xanh

Tháng ngày ơi, sao mãi nôn nao
Tiếng mẹ gọi khàn chiều khăng, đáo
Cha leo lét thân gầy sau những mùa giông bão
Một tình thương da diết lại dâng trào

(Theo Nguyễn Đăng Độ, *Xóm nhỏ mờ xa*, đăng trên *Văn học và Tuổi trẻ* số tháng 5.2024, tr.40)

Trả lời câu hỏi/thực hiện yêu cầu:

Câu 11. Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ.

Câu 12. Những kí ức nào của tuổi thơ được gợi về trong lòng người "con"?

Câu 13. Chỉ ra và phân tích tác dụng của từ láy trong đoạn trích.

Câu 14. Câu thơ *"Tháng ngày ơi, sao mãi nôn nao"* thuộc kiểu câu nào? Nêu tác dụng của cách sử dụng kiểu câu ấy.

Câu 15. Viết một đoạn văn khoảng từ 5 đến 7 câu nêu ý nghĩa của sự thấu hiểu cha mẹ.

GỢI Ý LÀM BÀI

1. D; **2**. B; **3**. C; **4**. A; **5**. D; **6**. C; **7**. A; **8**. 1b – 2c – 3d – 4a; **9**. A; **10**. C.

11. Phương thức biểu đạt chính: biểu cảm.



12. Những kí ức của tuổi thơ được gợi về trong lòng người "con" là: ngày buốt lạnh tháng Giêng bên bếp củi than hồng; mẹ hì hục dần sàng hạt thóc bên ngọn đèn dầu mờ ảo; tiếng mẹ gọi khản chiều khăng, đáo; cha leo lét thân gầy sau những mùa giông bão.

13. Các từ láy được sử dụng trong đoạn trích: *hì hục, nôn nao, leo lét, da diết*. Tác dụng: gợi ra sự gầy gò, vất vả, lam lũ đến đáng thương của cha mẹ; thể hiện tấm lòng thấu hiểu, xót thương của người con trước những vất vả, hi sinh của cha mẹ dành cho "con" và gia đình.

14. Câu thơ: *"Tháng ngày ơi, sao mãi nôn nao"* là câu hỏi tu từ.

Tác dụng: thể hiện nỗi nhớ, trăn trở khôn nguôi của người "con" về cha mẹ và kí ức tuổi thơ; khiến cho giọng thơ thêm bồi hồi, trữ tình, sâu lắng.

15. Viết dưới hình thức đoạn văn với dung lượng từ 5 đến 7 câu để bày tỏ ý nghĩa của sự thấu hiểu cha mẹ. Người viết có thể nêu nhiều ý kiến khác nhau song cần đảm bảo các ý sau:

– Giúp mỗi người biết ơn công sức cha mẹ trong bao năm tháng đã nuôi nấng, chăm sóc cho mình.

– Giúp con cái gần gũi, yêu thương cha mẹ nhiều hơn.

– Giúp con người trưởng thành hơn trong cuộc sống để đền đáp công lao cha mẹ.

– Giúp mỗi người thấu hiểu con người nhiều hơn, sống nhân ái, bao dung hơn.

– Là động lực tinh thần trong cuộc sống để người con thực hiện ước mơ, lí tưởng của mình và vượt qua những khó khăn trên đường đời.

THỂ LỆ
CUỘC THI VIẾT ƯƠM MẦM VĂN HỌC

Đối tượng: Các bạn học sinh THCS & THPT trên toàn quốc.

Nội dung và hình thức tác phẩm: Viết về những chủ đề gần gũi trong cuộc sống, phù hợp với lứa tuổi (tuổi học trò, mái trường, gia đình, thiên nhiên, cộng đồng, quê hương, đất nước,...) thuộc các thể loại: văn xuôi (tản văn, truyện ngắn,...); thơ (tất cả các thể thơ); tranh truyện, truyện tranh.

Bài dự thi gửi về: uommamvanhoc.vhtt@gmail.com hoặc gửi trực tiếp theo địa chỉ: Văn học và Tuổi trẻ, 187B Giảng Võ, P. Cát Linh, Q. Đống Đa, Hà Nội; Số điện thoại: (024) 35122847.



Thể lệ



Nhóm cuộc thi

DANH SÁCH HỌC SINH NHẬN THƯỞNG VUI HỌC NGỮ VĂN (THÁNG 2.2025)

1. **Nguyễn Thanh Hằng**, 8A, THCS Lý Tự Trọng, H. Bình Xuyên, Vĩnh Phúc.

2. **Nguyễn Quỳnh Anh**, 7A5, THCS Yên Lạc, H. Yên Lạc, Vĩnh Phúc.

3. **Hà Minh Hương**, 8A3, THCS Lê Văn Thịnh, H. Gia Bình, Bắc Ninh.

4. **Nguyễn Thuỳ Dung**, 8B, THCS Bình Thịnh, H. Đức Thọ, Hà Tĩnh.

5. **Lê Huyền Trân**, 11CV, THPT Gia Định, Q. 12, TP. Hồ Chí Minh.

6. **Nguyễn Huỳnh Hồng Anh**, 12V, THPT Chuyên Nguyễn Quang Diêu, TP. Cao Lãnh, Đồng Tháp.

Đất mẹ trong tim

Nguyễn Tuấn Khang
Lớp 10A7, THPT Lê Văn Phẩm, TX. Cai Lậy, Tiền Giang

Đất mẹ bao la những cánh đồng,
Sông sâu uốn khúc chảy mênh mông.
Trưa hè gió mát ru đồng lúa,
Chiều xuống chim về rộn bờ sông.

Quê hương là tiếng ru ầu ơi,
Là vầng trăng sáng giữa lưng trời.
Là câu vọng cổ ngân da diết,
Là bóng tre làng mãi xanh tươi.

Bao đời cha ông gìn giữ đất,
Mồ hôi đổ xuống những tháng ngày.
Dẫu qua giông bão, lòng không đổi,
Một dải giang sơn vẫn vững vàng.

Con lớn rồi đi muôn nơi xa,
Nhớ sao vị lúa, tiếng quê nhà.
Dẫu chân phiêu bạt miền xa lạ,
Đất mẹ trong tim vẫn đậm đà.

Tiết mục ảo thuật *kì diệu*

Phan Nguyễn Thanh Hiếu
Lớp 7/8, THCS Nguyễn Tri Phương, Q. Thuận Hoá, Huế

Hôm nay là lần đầu tiện Rùa Xám, Tắc Kè và Ốc Sên đi xem xiếc. Cả ba đều vô cùng háo hức! Qua cổng soát vé, ngồi vào dãy ghế khán đài, ngắm nhìn sân khấu, cả ba không giấu nổi sự phấn khích, miệng không ngừng háo hức. Nào chị bồ câu xuất hiện từ quả bóng bay căng tròn. Nào chú voi biểu diễn màn tính toán phức tạp siêu nhanh. Nào chàng chuột xoay vòng trên chiếc xà ngang trơn trượt. Nào nàng mèo ảo thuật cùng chiếc mũ đen huyền bí. Trong mắt ba vị khán giả nhỏ tuổi, đây chính là hạt giống ấn tượng ươm mầm cho ước mơ ảo thuật sau này.

Từ dạo ấy, cứ năm nào đoàn xiếc ghé thăm, bộ ba đều nhất quyết đi xem, lấy thêm kinh nghiệm ảo thuật. Và trong những cuộc trò chuyện sôi nổi, họ luôn xuýt xoa trước vô số điều thần kì.

Ngày nọ, đoàn xiếc mở cuộc thi chiêu mộ thành viên xiếc, tuyển chọn diễn viên ảo thuật tài năng. Rùa Xám háo hức, Ốc Sên hớn hở, Tắc Kè hào hứng, cả ba bạn vội đến hội trường đăng kí tham gia.

Thật bất ngờ! Hội trường đông nghìn nghịt! Rùa Xám ngơ ngác nhìn quanh. Rất nhiều thí sinh đăng kí dự thi, dự báo cuộc đấu khốc liệt sẽ diễn ra. Tắc Kè dè chừng, không ngờ số lượng đối thủ lại lớn đến thế, liên tục đảo mắt cảnh giác. Ốc Sên bồn chồn, chăm chú đọc bảng phổ biến luật thi với vài dòng đơn giản nhưng quan trọng.

"Tiết mục ảo thuật sáng tạo, cuốn hút, mới lạ, thú vị, không gây nguy hiểm, được giám khảo lựa chọn, để khán giả có những khoảnh khắc giải trí thư giãn tuyệt vời, đó xứng đáng là tiết mục chiến thắng."

Run run kí vào tờ giấy dự thi, ba người bạn ra về với nỗi lo lắng dâng trào hoà cùng niềm hi vọng ngập tràn...

Nhưng đâu mới là màn biểu diễn đỉnh cao? Rùa Xám vắt óc suy nghĩ. Lá bài, đồng xu, bóng bay, chiếc mũ, xà ngang,... Tất cả màn trình diễn hiện lên cùng lúc trong tâm trí. So sánh các tiết mục, quan sát kĩ thuật biểu diễn, nhìn lại mình cùng những người bạn về ngoại hình, tính cách, đặc điểm, sở trường, Rùa Xám bình tĩnh phân tích.

"Có rồi!"

Cả ba lao vào hăng say luyện tập, hào hứng hướng đến tương lai tươi đẹp.

Cuối cùng ngày thi cũng đến.

Hôm ấy, hội trường thi vô cùng náo nhiệt. Sân khấu bài trí hoành tráng, lấp lánh từ ánh đèn đến thảm đỏ. Trên khán đài, giám khảo Chuột, Voi, Mèo nghiêm trang, chỉn chu quan sát. Các thí sinh xếp hàng ngay ngắn nhận thẻ dự thi và xem thứ tự, ai ai cũng khoác lên trang phục lộng lẫy, lạ mắt.

Điều đó không hề khiến sự tự tin vốn khá mong manh chìm xuống. Tài năng không phụ thuộc vào trang phục! Bộ ba vẫn ung dung với chiếc nơ đỏ thắm nhỏ nhắn trên cổ.

Nhưng khi quan sát từng màn trình diễn từ đối thủ, nỗi bất an không ngừng bao trùm tâm trí các bạn.

Nào bạn Thỏ Trắng uốn dẻo nhào lộn với cơ thể nhẹ bẫng. Nào chàng Nhím Gai xoay lưng phóng kim nhọn trúng đích. Nào anh Sư Tử nhảy qua mấy chiếc vòng nhựa đầy màu sắc. Nào cô Ngựa Hồng trình diễn tung túi bột xoay tròn khi đứng trên quả bóng. Nào cậu Kiến Lửa trổ tài tiên tri... Tất cả như lời cảnh báo độ khắc nghiệt khó khăn của cuộc đấu.

Lượt của nhóm Rùa Xám nằm cuối cùng. Thật áp lực làm sao! Ốc Sên toát mồ hôi, Tắc Kè run lẩy bẩy. Thấy thế, Rùa Xám lao vào ôm chặt lấy hai người bạn, hơi ấm của cậu đã khơi lên ngọn lửa tình bạn. Khoác vai nhau, họ bước lên sân khấu lung linh ánh đèn.

Chiếc màn nhung đỏ thắm hé mở...

Trên sân khấu rải đầy đá sỏi lớn nhỏ với bối cảnh leo núi, Rùa Xám ung dung bước ra cùng Ốc Sên và Tắc Kè. Rút chiếc khăn tay nhỏ, Rùa phủ lên Ốc Sên.

"Úm ba la... Hô biến!"

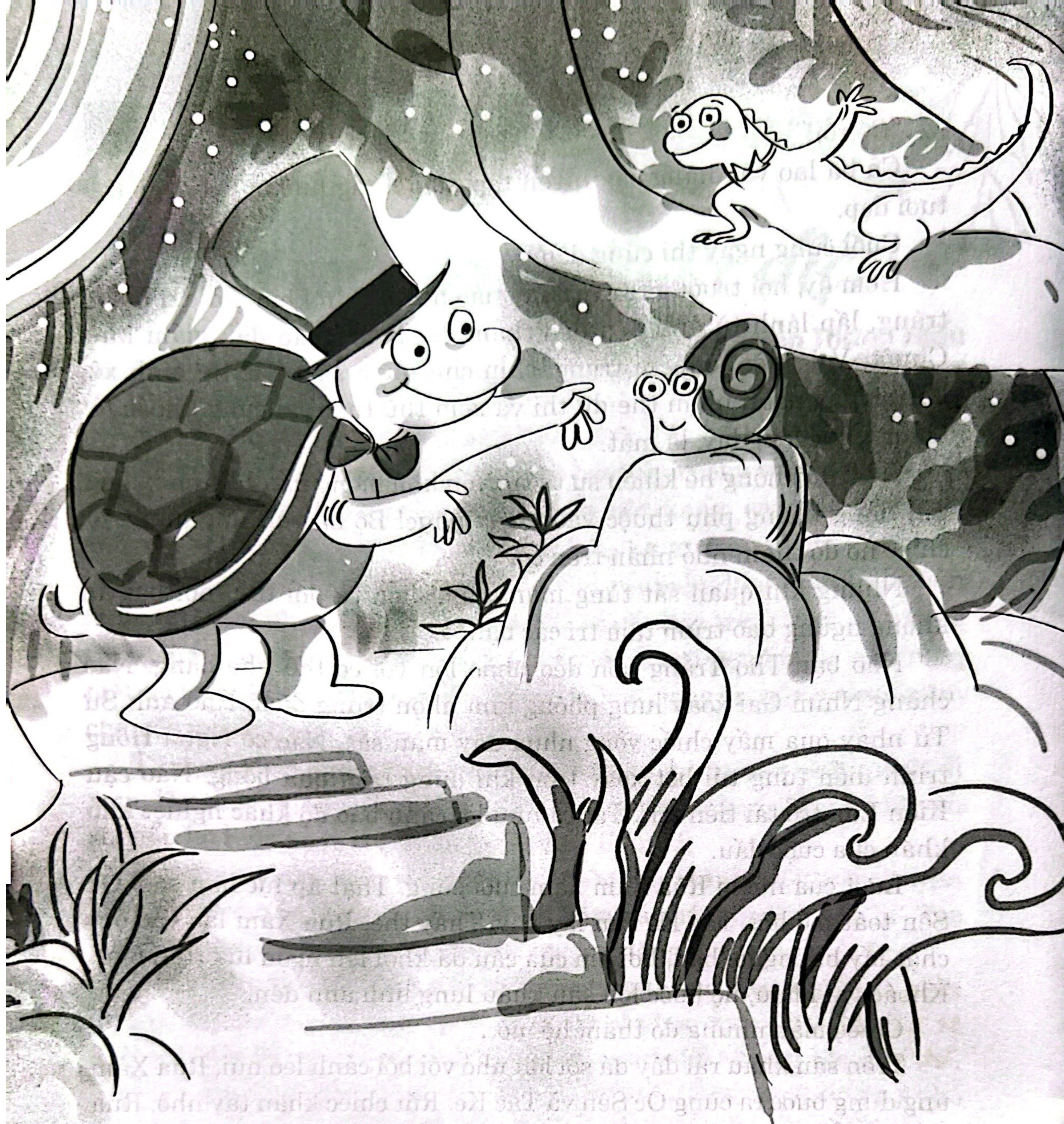
Mở khăn! Ốc Sên đâu mất rồi? Chỉ thấy que kẹo xoắn tròn đầy màu sắc.

Hoá ra, trên chiếc khăn tay có một loại màu siêu dính, phủ lên sẽ khiến lớp vỏ khoác áo mới, Ốc Sên chỉ cần thu mình rồi khéo léo xâu chiếc que là hoàn thành!

Rùa Xám lại rút thêm chiếc khăn khác, phủ lên Tắc Kè đang nằm trên hòn đá.

"Úm ba la... Hô biến!"

Mở khăn! Tắc Kè đã hoá thành không khí?



Ồ không! Chìa khoá giải mã bí ẩn chính là làn da chuyển màu điêu luyện. Khi Rùa Xám phủ khăn, Tắc Kè chỉ cần đổi màu và bò ra ngoài, vậy là tàng hình thành công!

Bỗng, tất cả đèn trong hội trường vụt tắt theo lời dặn của Rùa Xám. Khán giả đếm ngược:

"Ba!"

Rùa Xám toan chạy đến phía cánh gà sân khấu để lui về hậu trường.. Nhưng sau cánh cửa dẫn đến đó có ánh sáng, Rùa chắc chắn sẽ lộ nếu bước đến gần. Một ảo thuật gia chân chính sẽ không bao giờ tiết lộ bí mật biểu diễn. Nhờ sóng âm siêu nhạy, giám khảo Voi nhận ra Rùa Xám đang chần chừ.

"Hai!"

Rùa Xám vô cùng hoang mang. Chẳng lẽ vì mình mà làm hỏng đi tiết mục của các bạn? Rùa hoảng hốt. Nhưng nhớ đến cái ôm động viên trước giờ diễn, cậu lấy lại tinh thần. Nhìn những tảng đá dưới chân, Rùa Xám chợt nảy ra ý tưởng. Với đôi tai nhạy bén, giám khảo chuột nghe được tiếng bước chân bối rối của Rùa.

"Một!"

Vội chạy đến khoảng trống giữa những tảng đá, Rùa Xám khẽ thu mình vào mai. Nhờ đôi mắt tinh tường trong bóng tối, giám khảo Mèo quan sát Rùa Xám thật kĩ khi tắt đèn.

"Mở đèn!"

Đèn bật sáng. Sân khấu trống vắng, chẳng còn ai. Thật yên tĩnh, không một tiếng động...

"Bùm!"

Pháo hoa bất ngờ bắn ra. Những mảnh giấy đầy màu sắc lấp lánh lơ lửng trên không trung, óng ánh tung bay phấp phới. Khán giả hò reo cổ vũ, gọi lớn tên từng bạn. Ban giám khảo đứng lên, vỗ tay không ngừng, khen tặng sự sáng tạo, kĩ thuật biểu diễn, kĩ năng ứng biến cùng một tình bạn đẹp.

Rùa Xám vẫn nằm bất động. Trong chiếc mai tối đen mù mịt, âm thanh tràng pháo tay vang dội như phát ra ánh sáng, soi rọi cho con đường tương lai tươi đẹp.

Tấm màn nhung từ từ khép lại.

Chẳng biết kết quả cuộc thi thế nào, nhưng giờ đây, mỗi khi đoàn xiếc lưu diễn, ai ai cũng nhanh chân đến xem tiết mục ảo thuật đặc biệt nổi tiếng gần xa "Sự biến mất kì diệu" với bộ ba diễn viên xiếc tài năng chẳng bao giờ tách rời: chú rùa màu xám hoạt bát, cậu ốc sên nhỏ nhắn dịu dàng và anh tắc kè kiêu hãnh. Điều đặc biệt, trước khi lên sân khấu, lúc nào họ cũng ôm chặt nhau như thói quen của tình bạn.

Bằng lăng thương nhớ

Trần Thị Nhung
GV. Trường THPT Lê Thánh Tông, TX. Ayun Pa, Gia Lai

Tháng tư về, gió hát gọi đây đó tiếng ve dậy đàn. Bầu trời tháng tư trong vắt, xanh đến mức dường như không thể xanh hơn được nữa. Hè chớm sang. Cây bằng lăng già nơi góc sân trường cũng bắt đầu hé nụ.

Ban đầu, bằng lăng còn e ấp, lấp ló sau những tán lá xanh, chưa muốn lộ diện. Phải chăng, bằng lăng vẫn còn đang chờ đợi ai? Rồi một ngày kia, lũ học trò phát hiện những cánh hoa đầu tiên khẽ nở. Màu tím thương, tím nhớ điểm trên nền lá xanh khiến ai đó đứng trông mà nao lòng. Ngày một ngày hai, bông nọ gọi bông kia, chùm trên hoà chùm dưới, chẳng còn cái e ấp, ngại ngùng ban đầu nữa. Bằng lăng đua nhau bung nở, tím biếc cả một góc sân trường. Bằng lăng nở theo chùm, nụ liền nụ, bông kề bông, chen chúc san sát mà không lấn át nhau. Thành ra, khi nhìn chùm hoa, người ta có cảm giác chật chội, nhưng thực ra, cánh nào cũng được bung ra một cách thoải mái nhất, phô diễn trọn vẹn vẻ đẹp mà đất trời ban tặng.

Cánh bằng lăng mỏng tang, điểm xuyết nhị vàng nổi bật, tạo nên vẻ mong manh riêng biệt không thể nhầm lẫn với bất kì loài hoa nào khác. Nhìn từ xa, chẳng ai phân biệt được bông nào đã tàn, nụ nào chưa nở – chỉ thấy một màu tím ngắt in lên nền trời xanh lơ, thuần khiết như thuở ban sơ. Những đoá bằng lăng nâng đỡ nhau, để quá khứ không tàn phai và tương lai hiện hữu trong sắc tím vĩnh cửu. Phải chăng, những gì đẹp nhất của tuổi học trò đều lắng đọng trong sắc màu ấy? Trong đoá bằng lăng có nét mực tím thân thương, thoảng hương thơm trên từng trang vở; có tình bạn vô tư, thân thiết khó phai; có những rung động đầu đời trong trẻo tựa pha lê, cứ day dứt lòng ai mỗi khi nhớ tới. Màu tím – màu của thuỷ chung. Có lẽ cũng vì thế mà lũ học trò lại yêu loài hoa mang tên bằng lăng nhiều đến vậy.

Hè sang hẳn, bằng lăng nở mỗi ngày một nhiều hơn, nhưng cũng rụng không ít. Những chùm hoa tím khoe sắc dưới nắng hè khiến cái thân cây già nua, xù xì, đen đúa bỗng chốc như trẻ lại. Có cô giáo mỗi ngày đến



lớp đều thích ngắm nhìn góc sân ấy – nơi bằng lăng nở rộ, nơi những cánh hoa lất phất rơi theo gió. Đã từng đi qua một thời áo trắng, ai biết được cô đang nghĩ gì? Trên lan can trường học, một cô bé học trò lặng lẽ đứng ngắm hoa. Ánh mắt xa xăm, chất chứa nỗi niềm lưu luyến. Phải chăng, với cô, giã từ nơi này để bước sang một chặng đường mới là điều quá đỗi khó khăn? Cô bé hiểu rằng biết bao kỉ niệm nơi đây: thầy cô, bạn bè, góc lớp, chùm hoa,... tất cả sẽ được cất giữ trong một hộp kính trong suốt, phủ đầy sắc tím bằng lăng. Và màu tím thương nhớ ấy sẽ theo cô trên mọi hành trình của cuộc sống.

Bằng lăng cứ nở, cứ phai, cứ lác đác rụng, tưởng như vô tâm lắm. Nhưng bằng lăng có hiểu chăng, biết bao tâm hồn đang xao động, đang trào dâng những nỗi niềm khó tỏ? Thế mà, hoa vẫn cứ tím ngắt cả một góc trời. Ve kêu rộn ràng, phượng cháy đỏ rực, điệp nở vàng tươi, tất cả hô ứng cho mùa hè sôi động. Chỉ riêng bằng lăng vẫn mang trong mình sắc tím – sắc tím đượm chút buồn, chút thương, chút nhớ.

Lũ học trò gấp gáp lao vào mùa thi. Có cái hối hả, lo lắng, băn khoăn; và cũng có cả những nỗi niềm lưu luyến đọng lại. Giờ ra chơi, mấy cậu học trò tinh nghịch nhảy lên vít cành, ngắt vài chùm hoa mang lên lớp tặng lũ con gái, rồi bị bác bảo vệ "tóm" được... Đành tiu nghỉu! Có khi, thấp thoáng vài tà áo dài, cẩn thận nhặt cánh hoa rơi, ép vào trang lưu bút còn thơm mùi mực tím. Có lúc tan trường, một cậu học trò vội vàng hái bông hoa, trao cho cô bạn bên cạnh – cô bé thướt tha trong chiếc áo dài trắng. Đoá bằng lăng mỉm cười trên bàn tay nhỏ nhắn, theo cô về, lặng lẽ nằm giữa những trang nhật kí đáng nhớ.

Rồi cũng đến ngày cổng trường khép lại... Những bước chân xa dần, để lại phía sau cây bằng lăng lặng lẽ đứng nơi góc sân trường. Dù những cánh hoa rơi dày hơn trên sân, nhưng trên cành biếc, người ta vẫn thấy một màu tím thân thương lung linh dưới nắng...

BÀI DỰ THI

đề thi trên VH&TT số tháng 2.2025

ĐỀ BÀI: Viết đoạn văn phân tích bài thơ sau:



Không tiếc ngày xanh

Tay tôi rồi yếu đường gân
Trán tôi sẽ gợn nếp hằn già nua
Mắt tôi ngày mỗi thêm mờ
Chân tôi cũng sẽ thẫn thờ... chậm hơn
Nhưng tôi không tiếc không buồn
Những ngày xanh đẹp trong vườn hoa tươi
Vì tôi đã sống cho đời
Hơn là đã sống cho tôi, rất nhiều
Tôi không buồn những buổi chiều
Vì tôi đã sống rất nhiều ban mai.

(Hoàng Thị Minh Khanh,
nguồn: *http://lucbat.com*, ngày đăng 23/04/2008)

BÀI LÀM

1. Bài thơ *Không tiếc ngày xanh* là lời tự sự chân thành, sâu sắc của một con người đã đi qua tuổi trẻ nhưng không hề nuối tiếc, bởi quãng thời gian ấy đã được sống hết mình, sống có ý nghĩa. Bài thơ thể hiện quan niệm sống cao đẹp: sống trọn vẹn, cống hiến hết mình cho cuộc đời, cho mọi người, để khi tuổi già đến, con người không phải hối tiếc về những tháng năm đã qua. Nhân vật trữ tình trong bài thơ ý thức rõ về quy luật khắc nghiệt của thời gian: tuổi trẻ sẽ dần qua đi, sức khoẻ sẽ suy yếu, mái tóc sẽ bạc, mắt sẽ mờ, bước chân sẽ chậm chạp. Tuy nhiên, điều khiến con người thanh thản, không tiếc nuối là bởi tuổi trẻ ấy đã không sống hoài, sống phí. Những *"ngày xanh đẹp trong vườn hoa tươi"* ấy đã được dành để sống có ích, *"sống cho đời"* nhiều hơn là sống cho riêng bản thân mình. Đó là một lẽ sống cao thượng, vị tha, biết cống hiến vì cộng đồng. Chính vì vậy, khi đứng trước buổi xế chiều của cuộc đời, tác giả không buồn, không tiếc, vì đã có những *"ban mai"* thật rực rỡ, ý nghĩa. Bài thơ có giọng điệu nhẹ nhàng, sâu lắng, như một lời tâm sự nhưng lại ẩn chứa sức mạnh của

sự kiên cường và thanh thản. Hình ảnh *"ngày xanh"*, *"vườn hoa tươi"*, *"ban mai"* gợi lên tuổi trẻ đẹp đẽ, tràn đầy sức sống. Trong khi đó, hình ảnh *"buổi chiều"*, *"nếp hằn già nua"*, *"mắt mờ"*, *"chân thẫn thờ"* lại gợi nhắc đến tuổi già, nhưng không mang nặng nỗi buồn, mà là sự bình thản, hài lòng vì đã sống trọn vẹn. Kết cấu bài thơ hài hoà với sự đối lập giữa tuổi trẻ và tuổi già, giữa *"buổi chiều"* và *"ban mai"*, càng làm nổi bật triết lí sống tích cực, biết cống hiến để không phải hối tiếc khi thời gian trôi qua. Bài thơ để lại trong chúng ta bài học sâu sắc: hãy sống hết mình, sống có ích khi còn trẻ, để khi ngoảnh lại, ta có thể mỉm cười với những năm tháng đã qua mà không nuối tiếc.

Nguyễn Quỳnh Anh
Lớp 7A5, THCS Yên Lạc, H. Yên Lạc, Vĩnh Phúc

2. Tuổi trẻ là quãng thời gian tươi đẹp nhất trong cuộc đời, nhưng nó trôi qua rất nhanh, để lại trong lòng mỗi người những nỗi hoài niệm và tiếc nuối. Tuy nhiên, bài thơ *Không tiếc ngày xanh* lại mang đến một góc nhìn sâu sắc và lạc quan. Mở đầu bài thơ, tác giả miêu tả những dấu hiệu của tuổi già hiện hữu trên cơ thể mình: đôi tay yếu ớt, trán có nếp nhăn, đôi mắt mờ dần và đôi chân chậm chạp. Đây là những biểu hiện tất yếu khi về già mà ai cũng phải đối diện. Thế nhưng, điều quan trọng là thái độ của con người khi đối diện với tuổi già. Thay vì tiếc nuối, tác giả Hoàng Thị Minh Khanh bày tỏ sự thanh thản, mãn nguyện vì đã sống hết mình trong những ngày thanh xuân tươi đẹp. Bài thơ gây ấn tượng không chỉ bởi nội dung sâu sắc mà còn bởi giá trị nghệ thuật độc đáo. Nhà thơ sử dụng thể thơ lục bát nhẹ nhàng, giàu xúc cảm và sử dụng biện pháp tu từ điệp ngữ *"đã sống"*, *"không buồn"* để nhấn mạnh quan niệm sống tích cực. Biện pháp liệt kê *"tay yếu"*, *"mắt mờ"*, *"chân chậm"* đã khắc hoạ dấu vết tuổi già. Chính sự cống hiến cho đời, không chỉ sống vì bản thân mà còn vì người khác, đã giúp tác giả có được tâm thế bình yên khi đối diện với tuổi già. Hai câu kết *"Tôi không buồn những buổi chiều/ Vì tôi đã sống rất nhiều cho ban mai"* đã truyền tải trọn vẹn tư tưởng của bài thơ về một cuộc đời không hoài phí, nơi con người sống hết mình để khi nhìn lại, chỉ còn niềm tự hào chứ không phải nuối tiếc. Nhịp thơ nhẹ nhàng, lời thơ giản dị nhưng sâu lắng đã tạo nên sức truyền cảm mạnh mẽ cho bài thơ. Qua đó, bài thơ truyền đạt triết lí sâu sắc: Khi ta luôn hướng về ánh sáng, sống cống hiến hết mình, thì bóng tối, tuổi già hay những điều đã qua sẽ không còn khiến ta tiếc nuối hay phiền muộn.

Lê Thuỳ Chi
Lớp 7A3, THCS Lê Văn Thiêm, TP. Hà Tĩnh, Hà Tĩnh

Một lần được gặp nhà văn Võ Thu Hương



Nguyễn Ngọc Hằng
Lớp 8/2, THCS Đặng Tấn Tài, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

ĐỀ BÀI: Viết một bài văn kể lại một kỉ niệm đáng nhớ của em.

BÀI LÀM

Trong tiếng Nhật, *"natsukashii"* nghĩa là *"hoài niệm"*, gợi nhớ những kí ức vui tươi, hạnh phúc, khiến ta bất giác mỉm cười khi nhớ đến. Với bạn, kỉ niệm nào luôn khơi dậy những cảm xúc ngọt ngào, không thể diễn tả bằng lời? Còn tôi, *"natsukashii"* đặc biệt chính là buổi giao lưu tại sân trường vào ngày 10/02/2025 với nhà văn Võ Thu Hương.

Sáng hôm ấy, vẫn như thường lệ, tôi tới trường sớm để dự lễ chào cờ đầu tuần. Mọi thứ dường như không có gì đặc biệt. Nhưng khi bước vào sân, tôi chợt nhìn thấy một tấm áp phích lớn ngay trước sảnh: "Sách mở ra trước mắt tôi những chân trời mới – Nhà văn Võ Thu Hương". Lòng tôi bỗng rộn ràng, bởi theo thông tin trên đó, hôm nay tôi sẽ được

gặp nhà văn Võ Thu Hương – một nhà văn mà tôi yêu thích. Thật tuyệt! Càng háo hức hơn khi chỉ vài tuần trước, tôi vừa đọc một số tác phẩm của cô, đặc biệt ấn tượng với giọng văn trong trẻo, hồn nhiên, giàu xúc cảm, nhất là trong *Con muốn làm một cái cây* – văn bản tôi từng học năm lớp 6. Nghĩ đến việc sắp gặp "thần tượng" của mình, tôi không giấu được niềm mong chờ!





Đúng 7 giờ sáng, trường tôi bắt đầu ổn định hàng ngũ để làm lễ chào cờ. Sau khi buổi lễ kết thúc, tôi háo hức đưa mắt tìm kiếm bóng dáng nhà văn. Và rồi, tôi thấy cô!

Cô có dáng người nhỏ nhắn, mảnh khảnh, toát lên vẻ nhẹ nhàng, thư thái. Cặp kính gọng đen làm nổi bật khuôn mặt điềm tĩnh và đầy tri thức. Khi tim tôi vẫn còn rộn ràng vì mong chờ, cô bước lên bục và bắt đầu phát biểu: *"Cô là Võ Thu Hương. Hôm nay, cô rất vui khi có dịp giao lưu và trò chuyện cùng các bạn học sinh Trường Đặng Tấn Tài ngay tại sân trường này. Cô hi vọng các bạn sẽ lắng nghe những chia sẻ của cô, vì ở phần cuối, cô sẽ có một số câu hỏi nhỏ. Bạn nào trả lời đúng hoặc chia sẻ những trải nghiệm thú vị về đọc sách sẽ nhận được những món quà nhỏ xinh mà cô mang đến nhé!"*. Lời nói ấm áp của cô càng khiến tôi thêm háo hức chờ đợi buổi giao lưu đặc biệt này.

Và buổi giao lưu bắt đầu. Đầu tiên, cô tâm sự với chúng tôi về hành trình đến với sách của mình. Cô kể rằng, khoảng thời gian cô yêu thích sách nhất là những năm cấp hai (đúng bằng tuổi của tôi bây giờ). Khi ấy, cô được người dì truyền cảm hứng đọc sách. Gia cảnh khó khăn khiến cô không thể tham gia nhiều trò vui cùng bạn bè, để lại trong lòng nỗi cô đơn. Nhưng sách đã lấp đầy khoảng trống ấy. Mỗi khi không thể đi chơi, cô lại đắm mình vào từng trang sách, theo chân nhân vật chu du qua những câu chuyện kì thú. Cô đọc đủ thể loại, từ truyện thiếu nhi đến văn học kinh điển và phiêu

lưu mạo hiểm. Những trang sách không chỉ chữa lành mà còn giúp cô trưởng thành theo năm tháng. Ngay cả khi đã trở thành một nhà văn, thói quen đọc sách vẫn là một phần không thể thiếu trong cuộc sống hằng ngày của cô, giúp cô mở mang kiến thức và khơi nguồn ý tưởng mới. Cô hi vọng chúng tôi cũng sẽ hình thành thói quen đọc sách, bởi đó là người bạn đồng hành tuyệt vời trên hành trình trưởng thành.

Tiếp đó, cô chia sẻ về lợi ích của đọc sách và cách duy trì thói quen này. Cô hiểu rằng với lịch trình học tập dày đặc, không phải ai cũng dễ dàng dành thời gian cho sách. Tuy nhiên, chỉ cần một chút sắp xếp, ta hoàn toàn có thể biến việc đọc thành một phần trong cuộc sống hằng ngày. Cô gợi ý rằng mỗi ngày, thay vì dành quá nhiều thời gian xem ti vi hay lướt mạng xã hội, ta có thể dành khoảng 20 – 30 phút để đọc sách (tương đương 10 – 20 trang). Tuy không nhiều, nhưng nếu duy trì đều đặn, ta sẽ tích luỹ được lượng kiến thức đáng kể theo thời gian. Hơn nữa, đọc sách còn giúp ta tránh bị cuốn vào các thiết bị điện tử, hình thành một thói quen lành mạnh và bổ ích.

Tiếp theo là phần mà tôi háo hức nhất – chia sẻ về nhân vật yêu thích trong các tác phẩm văn học. Một học sinh lớp 6 mở đầu với nhân vật nữ vương Lý Chiêu Hoàng, sau đó đến lượt Đức Anh – bạn cùng lớp tôi, cậu ấy chia sẻ về nhân vật Khang trong *Mùa hè có tên* của nhà văn Nguyễn Nhật Ánh. Cuối cùng, tôi đứng lên phát biểu:

– Thưa nhà văn, nhân vật mà con yêu thích là Bum trong *Con muốn làm một cái cây* ạ! Bum gợi lại trong con những kí ức tươi đẹp khi còn nhỏ, được ông nội bao bọc, chở che.

Ông nội tôi đã mất từ lâu. Tôi không nhớ rõ năm ấy mình bao nhiêu tuổi, chỉ biết rằng khi kí ức dần hoàn thiện, tôi không còn thấy ông nữa. Trong trí nhớ mơ hồ của một đứa trẻ, tôi vẫn hình dung về ông – một ông cụ tóc bạc, khoác chiếc áo nâu sờn vai, kiên nhẫn đút cho tôi từng muỗng cháo. Có lẽ, tôi khi ấy rất bướng bỉnh, khiến ông phải dỗ dành mãi mới ăn hết. Ăn xong, ông nhìn tôi cười hiền hoà – nụ cười ấm áp nhất tôi từng nhận được. Vậy nên, trong những kí ức ít ỏi của mình, tôi đã dành trọn một góc nhỏ để mãi ghi nhớ khuôn mặt thân thương ấy.

Khi tôi chia sẻ xong, cô Thu Hương tiến lại, ôm tôi vào lòng như an ủi, đồng cảm. Sau đó, cô tặng sách cho tôi và các bạn đã phát biểu. Chúng tôi hạnh phúc khi nhận được món quà ý nghĩa này. Buổi giao lưu kết thúc lúc 8 giờ 15 sáng vì thời gian có hạn, nhưng những khoảnh khắc ấy đã khắc sâu trong kí ức tôi, không thể phai mờ...

Thành phố Thủ Đức, ngày 25 tháng 02 năm 2025

Đoạn văn nghị luận văn học

Lê Nguyễn Hà Trang
Lớp 9/1, THCS Nguyễn Chí Diểu, Q. Thuận Hoá, Huế

ĐỀ BÀI: Viết đoạn văn (khoảng 7 – 9 câu) phân tích tâm trạng của người chinh phụ thể hiện trong bốn câu thơ sau:

Chàng thì đi cõi xa mưa gió
Thiếp thì về buồng cũ chiếu chăn
Đoái trông theo đã vách ngăn
Tuôn màu mây biếc trải ngàn núi xanh

(*Chinh phụ ngâm*, nguyên tác của Đặng Trần Côn, bản dịch của Đoàn Thị Điểm)

BÀI LÀM

Đoạn trích *Nỗi niềm chinh phụ* nguyên tác của Đặng Trần Côn do Đoàn Thị Điểm dịch là một đoạn thơ viết về những nỗi niềm tâm sự, cảm xúc sầu muộn, cô đơn của một người vợ có chồng ra trận chinh chiến. Tác phẩm được viết ở thể thơ song thất lục bát, tạo ra nhịp điệu đều đặn, dàn trải, thể hiện rõ sự mất mát của người chinh phụ khi người chồng phải chiến đấu cho một cuộc chiến tranh phi nghĩa. Trong đó, bốn câu thơ *"Chàng thì đi cõi xa mưa gió/[...]/Tuôn màu mây biếc trải ngàn núi xanh"* đã cho thấy rõ sự quyến luyến, buồn tủi của người chinh phụ trong tác phẩm. Phép đối được sử dụng rất rõ rệt ở hai câu thất, thể hiện sự vất vả, khó khăn khi phải xông pha nơi trận mạc (cõi xa mưa gió) của người chinh phu, đồng thời khắc hoạ sự cô đơn, lo lắng khi phải ở nhà ngóng trông, chờ đợi chồng trở về sau chiến tranh khốc liệt của người chinh phụ. Đúng như Nguyễn Du đã từng nói *"Người buồn cảnh có vui đâu bao giờ"*, nỗi sầu dai dẳng của người vợ đã bao trùm, nhuốm màu buồn lên cảnh vật xung quanh. Núi xanh được trải dài, thật rộng lớn, mênh mông, làm cho nhân vật trữ tình càng thêm nhỏ bé, cô đơn. Dường như đã có một bức tường cách ngăn, chia li chuyện tình dở dang đôi lứa. Câu bát tiếp tục được sử dụng phép tiểu đối nhằm tạo sự gợi hình gợi cảm cho câu thơ và cách diễn đạt. Từ đó, nhấn mạnh sự xa cách, buồn đau của chinh phụ và chinh phu. Qua bốn câu thơ, độc giả có thể nhận rõ mạch cảm xúc xuyên suốt đoạn trích trên là sự cô đơn, buồn tủi của người chinh phụ.

Đoạn văn nghị luận xã hội

ĐỀ BÀI: Viết đoạn văn khoảng 200 chữ trình bày suy nghĩ của em về chủ đề: Sự đồng cảm tạo nên vẻ đẹp kết nối thế giới.

BÀI LÀM

Có thể nói, sự đồng cảm chính là sợi dây gắn kết thế giới. Trước hết, đồng cảm giúp con người kết nối với thiên nhiên, biết rung động trước vẻ đẹp của cỏ cây, sông núi và ý thức bảo vệ môi trường. Đồng cảm cũng mở rộng lòng yêu thương với thế giới loài vật, giúp chúng ta đối xử nhân văn hơn với muông thú, xây dựng trạm cứu hộ cho động vật bị bỏ rơi và bảo tồn các loài có nguy cơ tuyệt chủng. Hơn thế, đồng cảm còn gắn kết con người với nhau, không chỉ giữa bạn bè, người thân mà còn giữa những người xa lạ, trong cùng một dân tộc hay thậm chí trên phạm vi toàn cầu. Chính lòng đồng cảm đã giúp danh hoạ Vincent van Gogh vẽ nên những cánh đồng hướng dương rực rỡ và cũng là nguồn cảm hứng để Nguyễn Du viết nên kiệt tác về số phận nàng Kiều tài hoa bạc mệnh. Tuy nhiên, thế giới ngày nay vẫn còn thiếu đi sự đồng cảm. Hậu quả là con người tiếp tục tàn phá thiên nhiên, hành hạ động vật, thờ ơ với nỗi đau đồng loại, thậm chí châm ngòi cho những cuộc chiến tranh tàn khốc. Vì thế, đồng cảm luôn là điều cần thiết, bởi nó là cội nguồn của yêu thương, nhân ái và gắn kết, tạo nên vẻ đẹp đích thực cho cuộc sống.

Nguyễn Thiên Đan
Lớp 10A4, Trung học
Vinschool Times City,
Hà Nội



ĐỀ BÀI: Viết đoạn văn khoảng 200 chữ trình bày suy nghĩ của em về chiến tranh từ góc nhìn của người trẻ.

BÀI LÀM

Lịch sử nhân loại đã chứng minh rằng chiến tranh luôn để lại những hậu quả nặng nề. Đó là những xung đột giữa các dân tộc, quốc gia, trong đó các vấn đề thường được giải quyết bằng bạo lực và vũ khí. Trước mắt, chiến tranh huỷ hoại cơ sở hạ tầng, tàn phá môi trường tự nhiên và phá huỷ nhiều công trình văn hoá. Tại Trung Đông, bom đạn đã phá huỷ những di sản vô giá như thành phố cổ Palmyra, thánh đường Samarra, thành phố Bosra,... Nhưng hậu quả lớn nhất chính là sự mất mát về con người. Hàng triệu sinh mạng bị cướp đi, để lại nỗi đau tinh thần không thể bù đắp cho những người sống sót. Lịch sử Việt Nam cũng ghi dấu bao thế hệ cha ông đã hi sinh trong các cuộc chiến tranh vệ quốc. Ngày nay, dù hoà bình đã lập lại, nhưng di chứng chiến tranh vẫn hiện hữu, đặc biệt là nỗi đau do chất độc da cam gây ra. Đáng buồn thay, thế giới bước vào thế kỉ 21 nhưng chiến tranh vẫn chưa chấm dứt. Những cuộc xung đột như Nga – Ukraine, chiến sự ở Dải Gaza hay giao tranh ở châu Phi tiếp tục đe doạ hoà bình, kìm hãm sự phát triển. Vì vậy, thế hệ trẻ cần nhận thức rõ hậu quả chiến tranh, từ đó trân trọng giá trị của hoà bình và góp phần xây dựng một thế giới không có chiến tranh.

Nguyễn Lê Đan Linh

Lớp 10A4, Trung học Vinschool Times City, Hà Nội

Sự đọc lại,
cũng là quá trình người đọc tìm ra những khác biệt...

Đặng Minh Anh
Lớp 11 chuyên Văn, THPT Chuyên Quốc Học – Huế, Huế

ĐỀ BÀI: Trong một tiểu luận về việc đọc sách kinh điển, nhà văn Italo Calvino từng viết rằng:

Cần có một thời điểm trong cuộc đời trưởng thành dành cho việc viếng thăm lại những cuốn sách quan trọng nhất của thời trẻ. [...]. Mọi sự đọc lại một tác phẩm kinh điển cũng là một cuộc du hành khám phá như lần đọc đầu tiên.

Bằng kiến thức và trải nghiệm văn học của mình, anh/chị hãy bình luận nhận định trên.

BÀI LÀM

Lật giở những trang sách của *Những kẻ sống trong mơ* trích trong *Bảy chuyện kể Gothic* của Isak Dinesen, ta bắt gặp một nữ danh ca opera sau ngọn lửa hừng hực thiêu rụi sân khấu đã buộc lòng phải sắp đặt cái chết cho chính mình để lưu giữ một huyền thoại. Kể từ đó, nàng bịa ra vô số những cuộc đời mới và nhận ra có rất nhiều thân phận nàng có thể trở thành. Bản thân nàng là những câu chuyện nối dài không hồi kết. Bước vào những trang văn, độc giả ngỡ ngàng nhận ra, trang viết cũng như "nàng". Mỗi lần đọc, người đọc lại nhìn thấy một "nàng" khác, một "nàng" mang vẻ đẹp kinh điển, như lời Italo Calvino từng viết: *"Cần có một thời điểm trong cuộc đời trưởng thành dành cho việc viếng thăm lại những cuốn sách quan trọng nhất của thời trẻ. [...]. Mọi sự đọc lại một tác phẩm kinh điển cũng là một cuộc du hành khám phá như lần đọc đầu tiên."*. Sự đọc lại, cũng là quá trình người đọc tìm ra những "nàng" khác biệt...

Như một lẽ dĩ nhiên, Italo Calvino có không ít những suy tư về sự đọc. Trong câu nói của ông, sự "viếng thăm lại" là đọc lại, nhìn nhận lại, suy tư lại "những cuốn sách quan trọng nhất của thời trẻ" – những trang viết đi vào tâm hồn đang ở độ tuổi sục sôi nhất, tràn đầy hứng thú nghiền ngẫm. Sự trở lại này đặt vào thời điểm con người đã "lớn", đã trưởng thành, mang trong mình những hiểu biết, trải nghiệm phong phú, để rồi đón đọc tác phẩm bằng cái nhìn sâu hơn. Nhấn mạnh về trải nghiệm đọc, Italo Calvino cho rằng, *"mọi sự đọc lại một tác phẩm kinh điển cũng là một cuộc du hành khám phá như lần đọc đầu tiên"*, nghĩa

là nói đến sự nhìn lại, suy ngẫm lại tác phẩm bất hủ, trường tồn qua dòng chảy khắc nghiệt của thời gian, để rồi thêm tỏ tường những điều còn chất chứa. Italo Calvino bằng những trăn trở của mình đã gợi dẫn về vấn đề tiếp nhận văn học: sự đọc lại của độc giả và ý nghĩa sâu sắc về hành trình tái tiếp nhận đầy mời gọi.

Tác phẩm nghệ thuật là chỉnh thể mang kết cấu vẫy gọi cùng vô số các tầng bậc ý nghĩa hàm ẩn, khao khát sự khám phá của bạn đọc. Vì thế, văn chương đòi hỏi ở độc giả sự chín chắn để vén bức màn bí ẩn của chính nó. Qua sự mài giũa về tâm hồn, trí tuệ, mỗi lần hoà mình vào trang sách, bạn đọc khám phá thêm những lớp nghĩa mới. Việc giải mã các tầng nghĩa đem đến nhiều sự diễn giải khác nhau, buộc người đọc phải tiếp nhận lại bằng cách lật giở, khám phá ý nghĩa của chi tiết, hình tượng trong tác phẩm văn học. Quá trình giải mã những "khoảng trống, khoảng trắng", hình dung lại những suy tư cá nhân có trọn vẹn hay không là nhờ vốn sống của chủ thể tiếp nhận, làm sâu hơn những gì đã đọc trước đó. Chính độ "chín" của tâm hồn giúp bạn đọc có cơ hội nhìn nhận lại trải nghiệm đọc trong những bối cảnh khác nhau.

Đặc trưng của quá trình tiếp nhận là cho người đọc sự khám phá mới mẻ. Khi đọc những trang viết của Đoàn Minh Phượng và Bảo Ninh, những kiếp người dạt trôi khỏi quê hương, những mảnh vỡ chấn thương trong tâm hồn liệu có phải là những ấn tượng duy nhất trong lòng người đọc? Đoàn Minh Phượng với tiểu thuyết *Và khi tro bụi* hay Bảo Ninh với *Nỗi buồn chiến tranh* đều chậm rãi kéo độc giả vào kí ức vương vãi trong tác phẩm, những mảnh kí ức lộ diện sau những suy tư sâu lắng của bạn đọc. Trong *Và khi tro bụi*, Đoàn Minh Phượng kéo người đọc vào những mù sương thân phận bị những dư chấn tang thương che khuất:

– Tôi đi khỏi nhà, một ngày nào đó sẽ chết trên đường, ở một nơi chốn không tên...

– Tôi phải đi tìm tôi, ghi chép mình ra trên giấy, tôi phải nhìn thấy mình, đọc được mình. Tôi phải có thật để cái chết của tôi có thật.

Hành trình của An Mi là chuỗi ngày lang thang trên những chuyến tàu vô định, mang theo bên mình vỉ thuốc ngủ, như một cách tìm đến cái chết. Độc giả nhìn thấy ở cô sự trống rỗng, vô định cùng cực của phận người lạc mất trú xứ: cô nương nhờ kiếp sống lay lắt của mình bằng cách lao vào những cuộc đời khác, những câu chuyện khác. Hai năm đuổi theo một sự thật bị chối bỏ. Sự dồn dập được nhà văn đẩy lên đến đỉnh điểm khi bà đẩy nhân vật của mình vào cơn chới với giữa sự sống và cái chết, vào những hồi ức vỡ vụn: An Mi choàng tỉnh, nhớ những bóng hình thanh âm rời rạc của mẹ, và những câu chới với của đứa em gái mà cô hoảng sợ bỏ lại trong làn bom đạn. Những lần đọc lại, phóng chiếu đến tận cùng của người đọc trước ngòi bút đau đáu của tác giả, cũng là những

lần họ nhận ra: bên dưới góc nhìn hậu chiến với những hồi ức xa xôi, là sự lạc lõng, trống vắng bóng hình quê hương hay là những di chứng nặng nề của chiến tranh, đẩy con người đến bờ vực lưu vong cùng những bóng ma không ngừng thét gào trong tâm trí.

Giống như Đoàn Minh Phượng, Bảo Ninh buộc người đọc lần mò trong những kí ức chập chờn của chiến tranh vô số lần, để rồi khám phá ra cái ý nghĩa tận cùng mà nó mang lại trong *Nỗi buồn chiến tranh.* Giữa những hoảng loạn ám ảnh là những khoảnh khắc kí ức đẹp và buồn, cái rối mù mê cung tâm trạng lấp loé một chất thơ say đắm. Kiên và An Mi đều quằn quại, oằn mình trong những kí ức chập chờn; nhưng rồi, dù *"hạnh phúc trên con đường hướng mãi về quá khứ"* như Kiên hay khước từ, muốn lãng quên những nỗi đau cũ như An Mi, họ đều phải nhớ, để quên,... Cuối cùng, An Mi chết hay không chết? Rốt cuộc, tâm hồn Kiên có *"mãi mãi được sống trong mùa xuân của những tình cảm mà ngày nay đã mai một hoặc đã già cỗi và biến tướng"* hay không? Những cái kết bỏ ngỏ, những khoảng trắng mời gọi; tác giả vì thế mà khơi gợi vô vàn những đối thoại không hồi kết để mỗi lần đọc, bạn đọc lại khám phá ra những chi tiết mới dưới từng bối cảnh tiếp nhận khác nhau.

Đi hết cánh rừng văn học bạt ngàn là một hành trình khó khăn quá đỗi và cũng gian nan vô cùng. Tuy vậy, cánh rừng đó luôn mang đến cho độc giả những lăng kính thẩm mĩ mới, những góc nhìn, những suy tư rộng mở nhờ sự bất biến theo thời gian của tác phẩm chân chính. Vì thế mà những "lần đầu" được nhìn lại trong quá trình tái tiếp nhận, những bừng ngộ sau mỗi lần "đọc lại" cần nhiều thời gian, tâm huyết và sự thẩm thấu của chính bạn đọc. Bước vào "văn đàn Nhật Bản đậm mùi hương son phấn" là bước vào cảm thức vô hạn ẩn sau lớp ngôn từ ngắn gọn của thơ haiku. Hiện ra qua ngòi bút của Basho không chỉ là khung cảnh thiên nhiên đẹp đẽ mà còn là cảm thức huyền (yugen) đầy ý vị:

Những chiếc lá rơi
dường như trăm tuổi
giữa ngôi vườn chùa

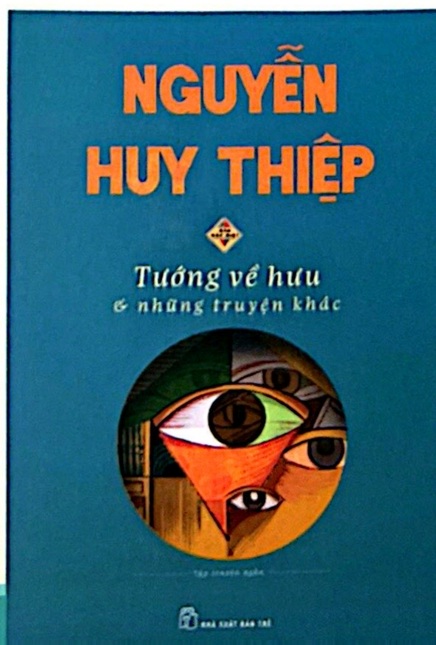
Đọc lại thơ qua thấu kính thẩm mĩ hoàn thiện, độc giả phát hiện ở thơ Basho cảm thức u tịch, huyền diệu của vũ trụ để rồi suy tư: con người phải đốn ngộ, lặn sâu vào ngắm nhìn sự vật để cảm nhận hết ý nghĩa của nó. Hay tỉ như, thơ trung đại cũng cần trải qua sự tái tiếp nhận để bạn đọc tỏ tường các ẩn dụ sau những hình ảnh thơ *"bóng tơ liễu"* trong *Truyện Kiều* (Nguyễn Du) hay *"dương liễu sắc"* trong *Khuê oán* (Vương Xương Linh) là sự hiện diện của nỗi chia li, khát khao đồng vọng. Những trải nghiệm đọc vì thế mà có ý nghĩa sâu sắc hơn ở những lần đào xới, truy vấn lại của bạn đọc.

Đọc lại không phải là mô tả lại tác phẩm một cách qua loa mà là những suy tư lại những khám phá, sáng tạo của nhà văn trên văn bản. Bởi vậy, tác phẩm của nhà văn luôn có sự liên văn bản với một tác phẩm khác thông qua quá trình tiếp nhận. Tiểu thuyết lịch sử của Nguyễn Huy Thiệp và Trần Thuỳ Mai là cả một quá trình ngược xuôi về quá khứ để đưa ra một góc nhìn khác. Bộ ba tiểu thuyết lịch sử *Kiếm sắc*, *Vàng lửa*, *Phẩm tiết* của Nguyễn Huy Thiệp đập tan các đại tự sự về hiện thực lịch sử, khi các vị quân vương phô bày những góc khuất sâu kín dưới ánh đèn lập loè trước long ỷ. Cùng lúc đó, Trần Thuỳ Mai lại diễn giải sự tiếp nhận lại của mình một cách nhẹ nhàng hơn, qua bóng dáng âm trầm của hoàng cung, qua nàng Phạm Thị Hằng xinh đẹp, đoan trang trong *Từ Dụ thái hậu*. Ở đó, bạn đọc thấy được quá trình tiếp nhận lại không chỉ ở độc giả mà còn ở những "siêu độc giả" đầy tài năng với kiến văn rộng lớn. Vì thế, ta không thể phủ nhận những gì mà các cuộc "viếng thăm lại" mang tới cho người đọc.

Sự đọc lại là một trải nghiệm khắc nghiệt với tác phẩm. Đọc lại mà vẫn thích, điều đó khó hơn khi người ta đã biết được ý đồ của tác giả: họ không còn hồi hộp nữa. Vì thế, việc khám phá, nhìn lại những cuốn sách chưa có thời gian suy tư trong quá khứ cũng là cách bạn đọc tìm thấy cho mình một kho báu mới. Bên cạnh đó, việc tái tiếp nhận không đồng nghĩa với việc nó luôn phải gắn liền với những tác phẩm kinh điển, có chiều sâu và giá trị vượt thời đại. Tiếp nhận lại, dù ở bất cứ dạng thức nào, dù với bất kì cuốn sách nào, đều mang chứa những ý nghĩa sâu sắc trong quá trình riêng tư ấy đối với mỗi người đọc.

Lần theo bước chân của thời đại, khi văn học mạng lên ngôi, không gian rộng mở, tự do hơn nhưng cũng khiến các tác phẩm xuất hiện tức thì chóng vánh. Điều này dẫn đến việc muốn tồn tại trong không gian mạng, nhà văn phải gấp rút tạo dựng những giá trị cuốn hút để phù hợp với thị hiếu thẩm mĩ của bạn đọc, vì vậy mà đánh mất giá trị chân chính của văn chương, đồng thời khép chặt không gian của sự đọc lại. Vì lẽ đó, sự đọc lại còn là một thách thức cho chính độc giả, khi ước vọng được thấy hiểu, diễn giải sâu không còn được đáp ứng đủ.

Những câu chuyện, những nhân vật liên tục biến đổi theo thời gian, mỗi người lại có những cách đọc khác nhau và ai cũng chỉ là "những kẻ sống trong mơ", chỉ nhìn thấy một phần của câu chuyện ấy. Nhưng những tác phẩm vốn luôn như vậy, che đậy hình hài của mình sau làn khói mờ ảo. Và độc giả luôn cần thời gian để thấu tỏ tường tận bản dạng của tác phẩm.





CHÀO MỪNG 50 NĂM
Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước
(30/4/1975 – 30/4/2025)

Ngày 30/4 – ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước là dấu mốc chói lọi trong lịch sử dân tộc, nhắc nhở chúng ta về tinh thần chiến đấu kiên cường và khát vọng hoà bình của cha ông. Không chỉ được ghi dấu trên những trang sử hào hùng, tinh thần ấy còn vang vọng trong các tác phẩm văn học mà chúng ta được học.

Nhằm bồi đắp tình yêu đất nước cho các thế hệ học sinh, sách giáo khoa của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam đã tuyển chọn những tác phẩm văn học tiêu biểu, giúp học sinh thấu hiểu sâu sắc hơn về lịch sử và con người Việt Nam. Chẳng hạn, chủ điểm *Tin yêu và ước vọng* (SGK *Ngữ văn 8*, tập hai, bộ *Kết nối tri thức với cuộc sống*) giới thiệu những văn bản đọc hiểu ý nghĩa: bài thơ *Đồng chí* (Chính Hữu), *Lá đỏ* (Nguyễn Đình Thi) và truyện ngắn *Những ngôi sao xa xôi* (Lê Minh Khuê).

Trong số này, mời các bạn cùng đọc lại bài thơ *Đồng Chí* của Chính Hữu, để cảm nhận tình đồng đội keo sơn, ý chí kiên cường của những người lính năm xưa – những con người đã viết nên khúc tráng ca về lòng yêu nước và tinh thần bất khuất.

ĐỌC VĂN BẢN

Đồng chí[1]

CHÍNH HỮU

Quê hương anh nước mặn đồng chua[2]
Làng tôi nghèo đất cày lên sỏi đá.
Anh với tôi đôi người xa lạ
Tự phương trời chẳng hẹn quen nhau,
Súng bên súng, đầu sát bên đầu,
Đêm rét chung chăn thành đôi tri kỉ[3].
Đồng chí!
Ruộng nương anh gửi bạn thân cày
Gian nhà không, mặc kệ gió lung lay
Giếng nước gốc đa nhớ người ra lính.
Anh với tôi biết từng cơn ớn lạnh
Sốt run người vừng trán ướt mồ hôi.
Áo anh rách vai
Quần tôi có vài mảnh vá
Miệng cười buốt giá
Chân không giày
Thương nhau tay nắm lấy bàn tay.

Đêm nay rừng hoang sương muối[4]
Đứng cạnh bên nhau chờ giặc tới
Đầu súng trăng treo.

1948

(Chính Hữu, *Đầu súng trăng treo*, NXB Văn học, Hà Nội, 1966, tr. 5 – 6)

Theo dõi
Số tiếng trong mỗi dòng thơ, số dòng trong mỗi khổ; vần và nhịp thơ.

Theo dõi
Những điều góp phần hình thành tình đồng chí ở những người lính.

Theo dõi
Tình cảm của những người đồng chí dành cho nhau.

(1) *Đồng chí*: người cùng chí hướng. Từ đồng chí thường được dùng để xưng hô giữa những người trong cùng một đoàn thể chính trị hay một tổ chức cách mạng.
(2) *Nước mặn đồng chua*: vùng đất nhiễm mặn ở ven biển và vùng đất phèn có độ chua cao, khó trồng trọt và thường là vùng quê nghèo.
(3) *Tri kỉ*: người bạn hiểu mình; đôi tri kỉ: đôi bạn thân thiết, thấu hiểu nhau.
(4) *Sương muối*: sương đọng thành những hạt trắng xoá phủ trên mặt đất và cây cỏ trông giống như muối. Thường xuất hiện vào mùa đông ở vùng núi cao miền Bắc. Sương muối là dấu hiệu thời tiết độc hại, nhất là khi nó xảy ra muộn hơn so với thường lệ.

SAU KHI ĐỌC



- Chính Hữu (1926 - 2007) quê ở Hà Tĩnh, từng tham gia hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ. Đề tài chủ yếu trong thơ Chính Hữu là người lính và chiến tranh. Trong thơ ông, người lính hiện lên giản dị, mộc mạc với tình yêu quê hương, đất nước, đồng đội chân thành, sâu nặng. Một số tác phẩm chính của ông: *Đầu súng trăng treo* (1966), *Tuyển tập Chính Hữu* (1998),...
- Bài thơ *Đồng chí* được sáng tác sau khi tác giả tham gia chiến dịch Việt Bắc (thu đông 1947) đánh bại cuộc tiến công quy mô lớn của giặc Pháp lên chiến khu Việt Bắc.

TRẢ LỜI CÂU HỎI

1. Những đặc điểm của thể thơ tự do được thể hiện như thế nào qua bài thơ *Đồng chí*?
2. Bài thơ có thể chia làm mấy phần? Xác định mạch cảm xúc qua các phần của bài thơ.
3. Bài thơ là lời tâm tình của ai với ai? Theo em, việc chọn nhân vật thể hiện cảm xúc như vậy có ý nghĩa gì?
4. Qua sáu câu thơ đầu, em biết được gì về khởi nguồn của tình đồng chí giữa những người lính? Xác định và nêu ý nghĩa của những hình ảnh có tác dụng làm nổi bật tình cảm đó.
5. Dòng thơ thứ bảy có gì đặc biệt? Điều đó có tác dụng như thế nào trong việc thể hiện mạch cảm xúc của bài thơ?
6. Nêu cảm nghĩ của em về hình ảnh người lính được khắc hoạ trong đoạn thơ từ *Ruộng nương anh gửi bạn thân cày* đến *Thương nhau tay nắm lấy bàn tay*.
7. Phân tích hình ảnh "đầu súng trăng treo" ở cuối bài thơ.
8. Xác định cảm hứng chủ đạo trong bài thơ *Đồng chí*.

VIẾT KẾT NỐI VỚI ĐỌC

Viết đoạn văn (khoảng 7 - 9 câu) trình bày cảm nghĩ của em về tình đồng chí được thể hiện trong bài thơ.

39

Giá: 20.000 đồng